

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA
(Giấy chứng nhận ĐKDN Số 0303292182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 thay đổi lần thứ 09 ngày 17 tháng 04 năm 2020)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số 518/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 09 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



CTCP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA

Địa chỉ: Số 71/4A, Đường hiệp thành 13, Khu phố 7, Phường hiệp thành, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38992972 Fax: (84-28) 38995143

Website: <https://namhoatoys.com/vi/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 03, 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 710 888 48 Fax: 024 3944 5889

Website: www.vise.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Bà Lê Thị Phương Thảo – Trưởng phòng Hành chính nhân sự

Số điện thoại: (84-28) 38992972

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA
(Giấy chứng nhận ĐKDN Số 0303292182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 thay đổi lần thứ 09 ngày 17 tháng 04 năm 2020)
Địa chỉ trụ sở chính: Số 71/4A, Đường hiệp thành 13, Khu phố 7, Phường hiệp thành, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 38992972 Fax: (84-28) 38995143
Website: <https://namhoatoys.com/vi/>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu: NHT
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết: 15.411.541 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 154.115.410.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO – CN TP. HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: Lầu 6 tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3840 6618 Fax: (08-28) 3840 6616

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Trụ sở: Tầng 03, 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 39445888 Fax: (84-24) 39445889

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	5
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT:	7
1. Rủi ro kinh tế	7
2. Rủi ro luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết	12
5. Rủi ro pha loãng	13
6. Rủi ro khác	14
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:	15
1. Tổ chức niêm yết	15
2. Tổ chức tư vấn	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	17
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	17
1.2 Quá trình hình thành, phát triển	18
1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	21
2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty:	25
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	28
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	29
5. Hoạt động kinh doanh	29
5.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh và sản phẩm của công ty	29
5.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm	34
5.3. Nguyên vật liệu	38
5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh	40
5.5. Trình độ công nghệ	41
5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm	48

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm	50
5.8. Hoạt động Marketing	50
5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát sinh sáng chế và bản quyền	51
5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	51
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	52
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm gần nhất và quý gần nhất	52
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	55
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	55
7.1. Vị thế của công ty trong ngành	55
7.2. Triển vọng phát triển của ngành	57
7.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty	57
8. Chính sách lao động	58
8.1. Số lượng người lao động trong công ty	58
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:	58
9. Chính sách cổ tức:	59
10. Tình hình tài chính	59
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản	59
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	66
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	68
11.1. Hội đồng quản trị	68
11.2. Ban Kiểm soát	75
11.3. Tổng giám đốc	79
11.4. Kế toán trưởng	79
12. Tài sản thuộc sở hữu công ty	80
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	82
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2021 -2023	82
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2021 - 2023	82
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	85
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp	85

16. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán _____	85
III. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT _____	85
1. Loại cổ phiếu _____	85
2. Mệnh giá _____	85
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết _____	85
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết _____	85
5. Phương pháp tính giá _____	87
5.1. Phương pháp Giá trị sổ sách của cổ phiếu NHT _____	87
5.2. Phương pháp giá theo thị trường _____	87
5.3. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài _____	88
6. Các loại thuế có liên quan _____	88
IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT _____	89
V. PHỤ LỤC _____	90

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Tóm tắt quá trình tăng vốn của NHT _____	21
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/05/2021 _____	28
Bảng 3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/05/2021 _____	28
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần _____	34
Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp _____	35
Bảng 6. Danh sách một số nhà cung cấp chính _____	38
Bảng 7. Chi phí sản xuất kinh doanh qua các năm _____	40
Bảng 8. Danh sách một số máy móc, thiết bị chính của NHT _____	46
Bảng 9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết _____	51
Bảng 10. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh _____	52
Bảng 11. Số lượng người lao động trong công ty tại ngày 31/03/2021 _____	58
Bảng 12. Mức lương bình quân của người lao động từ năm 2017-2020 _____	60
Bảng 13. Các khoản phải nộp theo luật của NHT _____	60
Bảng 14. Tình hình dư nợ vay _____	61

Bảng 15. Các khoản phải thu _____	64
Bảng 16. Các khoản phải trả _____	64
Bảng 17. Chi tiêu tài chính chủ yếu _____	66
Bảng 18. Tài sản cố định của NHT tại ngày 31/12/2020 _____	80
Bảng 19. Danh sách đất đai, bất động sản mà NHT đang sở hữu _____	81
Bảng 20. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021 - 2024 _____	82
Bảng 21. Doanh thu đạt được theo thị trường _____	83
Bảng 22. Thông tin cam kết nắm giữ cổ phiếu _____	86



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT:

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế được tính toán qua các chỉ số vĩ mô của nền kinh tế trong nước và nền kinh tế chung trên thế giới, thường được đánh giá qua các chỉ số cơ bản như GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế chung đang trong đà tăng trưởng tốt, các chính sách của nhà nước phát triển hiệu quả tốt cho việc kích cầu, thuận lợi cho thông thương hàng hóa, tạo động lực thúc đẩy tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên khi nền kinh tế bước vào suy thoái, tăng trưởng GDP chững lại, cầu tiêu dùng có xu hướng giảm, các chính sách của nhà nước khó phát huy được hiệu quả, sẽ gây nên những khó khăn và thách thức lớn đến sự ổn định và phát triển của các doanh nghiệp.

1.1 Rủi ro tăng trưởng: Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã là thành viên của hầu hết các Tổ chức thương mại hàng đầu khu vực và Thế giới, tiêu biểu như: Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ngày 28/7/1995; Tham gia vào Khu vực Mậu dịch tự do của ASEAN năm 1995 (AFTA); Gia nhập Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) năm 1988; Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (11/01/2007). Với việc ngày 12/11/2018, Quốc Hội Việt Nam phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP) và trở thành thành viên thứ 7 thông qua Hiệp định này; ngày 08/06/2020 Quốc Hội Việt Nam đã chính thức phê chuẩn Hiệp định EVFTA, đánh dấu sự hợp tác thương mại toàn diện với liên minh châu âu EU, tạo đà lớn cho sự hội nhập và phát triển của các doanh nghiệp trong nước.

Năm 2019 đánh dấu sự phát triển ổn định của kinh tế vĩ mô, với GDP tăng trưởng 7,02%, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua. Công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ thị trường đóng vai trò động lực phát triển kinh tế đất nước. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa vượt mốc 500 tỷ USD. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm giảm dần, thu nhập của người lao động tăng lên.

Nửa đầu năm 2020, dịch Covid 19 bùng phát trên toàn thế giới với nhiều diễn biến khó lường, ảnh hưởng xấu đến tình hình kinh tế chung toàn cầu. Do hội nhập kinh tế sâu rộng, Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, tác động y tế của dịch bệnh không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác nhờ có các biện

pháp đổi phó chủ động ở cả các cấp trung ương và địa phương. Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới tăng trưởng kinh tế dương khi mà tăng trưởng GDP năm 2020 đạt 2,9%. Tuy nhiên, trong thời gian tới, yêu cầu lên tài chính công sẽ gia tăng do thu ngân sách giảm xuống trong khi chi ngân sách tăng lên do cần khởi động gói kích cầu để giảm thiểu tác động của đại dịch đối với các hộ gia đình và doanh nghiệp. COVID-19 cũng cho thấy cần phải cải cách mạnh mẽ hơn để giúp kinh tế phục hồi trong trung hạn, như cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy kinh tế số, nâng cao hiệu quả đầu tư công, đây là các nội dung chính mà Việt Nam cần cân nhắc để cải cách nhanh và mạnh hơn

Bên cạnh những thách thức, Việt Nam cũng được hưởng lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc. Cụ thể, các doanh nghiệp và các tập đoàn có xu hướng chuyển dịch nhà máy và dòng vốn đầu tư từ Trung Quốc sang các nước lân cận như Việt Nam, khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ nhằm tránh rủi ro chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Việc tận dụng tốt cơ hội của làn chuyển dịch đầu tư này sẽ giúp Việt Nam có sức bật mới cho sự tăng trưởng về kinh tế trong năm 2021 và nhiều năm tiếp theo.

1.2 Rủi ro lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Là doanh nghiệp chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi gỗ, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp và làm gia tăng các chi phí đầu vào, bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí khác.

Nhìn chung, từ năm 2014 đến nay, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam ở mức 4%/năm. Trong 02 năm gần nhất 2018 và 2019, tỷ lệ lạm phát Việt Nam lần lượt ở mức 3,54% và 2,79%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê tỉ lệ lạm phát 8 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam tăng 3,96% so với cùng kì năm 2019, đây là mức tăng bình quân 8 tháng cao nhất 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 Chính phủ Việt Nam đã và đang kiểm soát rất tốt tình hình lạm phát. CPI bình quân năm 2020 chỉ tăng 3,23% so với năm 2019 thấp hơn nhiều so mục tiêu mà Quốc hội đề ra là dưới 4%, lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với năm 2019. Theo mô hình dự báo của Viện Kinh tế Việt Nam, tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam dự báo đạt 5,49% (kịch bản cơ sở), 6,9% (kịch bản cao) và 3,48% (kịch bản thấp). Khả năng đạt được mỗi kịch bản trong thực tế phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới và sự tăng cường năng lực hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

1.3 Rủi ro lãi suất: Về lý thuyết, việc lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí trả lãi tiền vay và làm giảm lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, khi lãi suất tăng

cao, việc huy động vốn cổ phần sẽ trở nên khó khăn hơn do sự dịch chuyển vốn từ cổ phiếu sang trái phiếu hoặc gửi tiết kiệm để hưởng lãi suất của nhà đầu tư.

Trong những năm gần đây, với bối cảnh lạm phát có xu hướng tăng thấp, thanh khoản của toàn bộ hệ thống ngân hàng khá tốt đã giúp cho lãi suất huy động và cho vay của các Ngân hàng thương mại được duy trì ổn định. Với chính sách điều hành tiền tệ linh hoạt của Chính phủ, tính thanh khoản ổn định của hệ thống ngân hàng thương mại, nợ xấu của hệ thống ngân hàng đang được kiểm soát tốt, tình hình lãi suất trong năm 2021 của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ổn định. Cụ thể, chính sách tiền tệ được dự báo sẽ duy trì trạng thái nới lỏng nhằm tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp. Cung tiền M2 sẽ tăng nhẹ so với năm 2020, dự kiến đạt mức 14%. Về lãi suất, tính đến thời điểm hiện tại, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng và lợi suất trái phiếu chính phủ đã chạm đáy từ trước đến nay, trong khi lãi suất huy động cũng giảm xuống thấp nhất trong vòng 15 năm qua. Với các chính sách tiền tệ mở rộng, hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước có thể tiếp cận nguồn vốn với chi phí sử dụng vốn thấp phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh.

2. **Rủi ro luật pháp**

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách, đặc biệt là những điều chỉnh trong Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế

103
:ON
:OI
:TY
:UM
:Y

mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh/liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm từ gỗ, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa có khả năng đối mặt với những rủi ro từ biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro cạnh tranh, rủi ro thị trường và một số rủi ro khác.

3.1 Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Là doanh nghiệp chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi bằng gỗ, sử dụng nguồn nguyên vật liệu chính nhập khẩu từ các nước Châu Âu, Mỹ, Newzeland, Châu Phi. Do đó, khi thu mua với cự ly vận chuyển xa, sẽ có rủi ro về cước vận chuyển tăng cao và đặc biệt với thời gian vận chuyển dài sẽ gây áp lực đến dòng tiền và vốn lưu động. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu từ gỗ chỉ chiếm từ 20-25% giá vốn sản xuất. Công ty đã có những biện pháp bảo đảm sự ổn định của nguồn nguyên liệu như giữ mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp khác nhau, hàng tồn kho nguyên vật liệu trọng yếu đáp ứng được tối thiểu 02 tháng sản xuất liên tục.

3.2 Rủi ro về tỷ giá:

Sản phẩm của Nam Hoa chủ yếu tiêu thụ tại thị trường nước ngoài và nguồn nguyên vật liệu chính cho việc sản xuất của Công ty phần lớn là được nhập khẩu. Vì vậy, sự biến động về tỷ giá có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi chính sách áp thuế thương mại của Mỹ. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện khá thành công công tác điều hành nền kinh tế vĩ mô, đặc biệt là công tác điều hành tỷ giá và lãi suất.

3.3 Rủi ro về thị trường:

Là một doanh nghiệp chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi và đồ gia dụng chế tác từ gỗ, sự biến động của thị trường nước ngoài cũng có khả năng ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, các đối thủ chính của Công ty trên thị trường

cũng không quá nhiều do phần lớn sản phẩm sản xuất của Nam Hoa là sản phẩm đồ chơi trẻ em trí tuệ có tính đặc thù cao và đã được thị trường tin tưởng, đón nhận trong thời gian dài. Hiện tại, Công ty luôn trong tình trạng hoạt động hết công suất để đáp ứng các đơn hàng cho đối tác. Vì vậy, những biến động kinh tế trên thị trường thế giới trong thời gian qua không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2019, Công ty đã mở rộng hơn trong thị trường nội địa với 180 khách hàng từ Nam ra Bắc, đa dạng hóa các sản phẩm đầu ra để đáp ứng nhu cầu thị trường.

3.4 *Rủi ro chính sách lao động và môi trường làm việc:*

Việc chuyển đổi từ mô hình Công ty cổ phần quy mô nhỏ sang hình thức Công ty cổ phần đại chúng đăng ký giao dịch tập trung tại UpCom và trong thời gian tới sẽ chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (Gọi tắt là HOSE) sẽ giúp tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của NHT. Đặc biệt với việc niêm yết, tăng cường đầu tư phát triển sẽ tạo nền tảng tốt cho việc nâng cao thu nhập và quyền lợi cho người lao động, cán bộ nhân viên trong thời gian tới. Với định hướng mở và năng động của Ban lãnh đạo mới của công ty chắc chắn sẽ mang đến những chính sách và cơ chế tốt hơn cho người lao động. Song song đó thì tiền lương, thưởng và các chế độ của người lao động do Đại hội đồng cổ đông thông qua có thể tăng cao nếu công ty hoạt động hiệu quả, vượt kế hoạch đề ra và ngược lại, có thể bị giảm nếu công ty không hoàn thành kế hoạch.

Với nguồn lao động dồi dào hiện có trên thị trường sẽ không ảnh hưởng lớn đến công việc tuyển dụng lao động cho Công ty. Tuy nhiên do ngành nghề sản xuất của Công ty có đặc biệt so với các ngành khác nên thời gian đào tạo công nhân đủ trình độ để tạo ra sản phẩm phải tốn từ 01 đến 03 tháng tùy vào từng khu vực sản xuất. Để giải quyết tình trạng này Công ty đã có đưa ra nhiều chính sách đào tạo hợp lý và nhiều chính sách tiền lương hợp lý để thu hút lao động.

3.5 *Rủi ro cháy nổ:*

Đặc thù nguyên vật liệu, hàng tồn kho, sản phẩm của công ty là đồ gỗ vì vậy rủi ro cháy nổ đóng vai trò rất quan trọng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Ban điều hành nhận thức được điều này và luôn đặt lên hàng đầu tính an toàn, kỹ thuật và kiểm soát chặt chẽ các quy trình liên quan đến phòng chống cháy nổ tại mỗi khâu sản xuất của Công ty.

18
Y
N
NG M
A
H M

Ban điều hành đã thuê tư vấn thiết kế để hoàn chỉnh lại các bước trong quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu rủi ro cháy nổ đến mức thấp nhất, đảm bảo an toàn tuyệt đối để tránh những tổn thất đối với người lao động và công ty.

3.6 Rủi ro trong công tác quản lý và điều hành:

Ban lãnh đạo và Ban điều hành có vai trò rất quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp. Trong năm 2018, NHT có sự thay đổi cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Điều này có khả năng phát sinh rủi ro tiềm ẩn trong quá trình tiếp nhận, quản lý và điều hành của HĐQT và Ban lãnh đạo mới. Tuy nhiên, HĐQT và Ban lãnh đạo mới là những người có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh theo hệ thống và quản trị doanh nghiệp tại các tập đoàn nước ngoài, ngoài ra HĐQT có kinh nghiệm lâu năm trong điều hành doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đồ gỗ nội thất và gia dụng khá nổi tiếng ở thị trường phía Bắc (CTCP Xuân Hòa Việt Nam) với doanh thu lên đến 500 tỷ đồng mỗi năm. Vì vậy, rủi ro trong công tác quản lý và điều hành có khả năng được giảm thiểu. Thực tế, kết quả kinh doanh năm 2018 với doanh thu tăng 16% so với năm 2017 và lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt kế hoạch kinh doanh khoảng 22% cho thấy rõ hiệu quả trong công tác quản lý của Ban lãnh đạo và điều hành của Công ty. Năm 2019 và năm 2020, tình hình kinh doanh của công ty cũng đạt kết quả tốt. Tuy các chỉ số tăng trưởng chưa đạt được như kỳ vọng đề ra từ năm 2018, nhưng với việc đưa vào hoạt động nhà máy Nam Hoa Cù Chi sẽ giúp đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu và giảm thuế, thêm vào đó việc nắm số cổ phần chi phối của Công ty Thương mại và sản xuất Miền Quê, hứa hẹn những năm tiếp theo hoạt động kinh doanh sẽ khởi sắc hơn.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết

Cổ phiếu NHT niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh giúp Công ty quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các cổ đông có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng; tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, nâng cao việc chuẩn mực hóa quản trị và tăng tính minh bạch cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu NHT sau khi niêm yết là điều không thể tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động, tài chính của Công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong và ngoài nước, các chính sách vĩ mô và vĩ mô tại thời điểm sau khi niêm yết, cũng như các thay

đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, một điều rất quan trọng là giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng:

- Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu sẽ được điều chỉnh căn cứ vào giá phát hành đợt cổ phiếu mới;
- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống;
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

5.1. Pha Loãng giá cổ phiếu

Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được tính theo nguyên tắc sau:

- Nếu giá phát hành quyền mua của cổ phiếu cao hơn mức giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày không hưởng quyền thì Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh sẽ không điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu;
- Nếu giá phát hành quyền mua của cổ phiếu thấp hơn mức giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày không hưởng quyền thì giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I1: Tỷ lệ vốn tăng

5.2. Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

cho mục đích tăng vốn lưu động sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó, EPS được tính như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

5.3. Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

Khi tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách của 01 cổ phần sẽ giảm.

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH:

1. Tổ chức niêm yết

Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa

Ông Đoàn Hương Sơn

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Tiến Thọ

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Đào Ngọc Thu

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Đức Cường

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VISecurities)

Người đại diện:

Ông Vũ Hoàng Minh

Chức vụ:

Phó Tổng Giám đốc

Giấy Ủy quyền: số 08/2018/UQ-TGD ngày 19/07/2018 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam cho ông Vũ Hoàng Minh.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa cung cấp.

03
. ON
: O I
it V
W
51

III. CÁC KHÁI NIỆM


Công ty	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
Nam Hoa/NHT	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
Tổ chức đăng ký niêm yết	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
Tổ chức tư vấn/VISecurities	Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
DHĐCD	Đại hội đồng cổ đông
TGD	Tổng Giám đốc
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
Điều lệ	Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa
TSCĐ	Tài sản cố định
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TC-KT	Tài chính - Kế toán
TC-HC	Tổ chức - Hành chính
LNST	Lợi nhuận sau thuế
UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở GDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
Công ty Miền Quê	: Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Miền Quê

292
 'G T
 PHẢ
 THỨC
 HC
 Đ C

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA**
- Tên tiếng Anh: **NAM HOA TRADING AND PRODUCTION CORPORATION**
- Tên viết tắt: **NAM HOA CORP.**
- Địa chỉ giao dịch: **Số nhà 71/4A, Đường Hiệp Thành 13, KP 7, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.**
- Điện thoại: **(028) 38992972**
- Fax: **(028) 38995143**
- Website: **<https://namhoatoys.com/vi/>**
- Logo: 
- Giấy chứng nhận ĐKDN: **Số 0303292182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 thay đổi lần thứ 09 ngày 17 tháng 04 năm 2020.**
- Vốn điều lệ: **154.115.410.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn tỷ, Một trăm mười lăm triệu, bốn trăm mười nghìn đồng chẵn./.)**
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Tiến Thọ - Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh chính

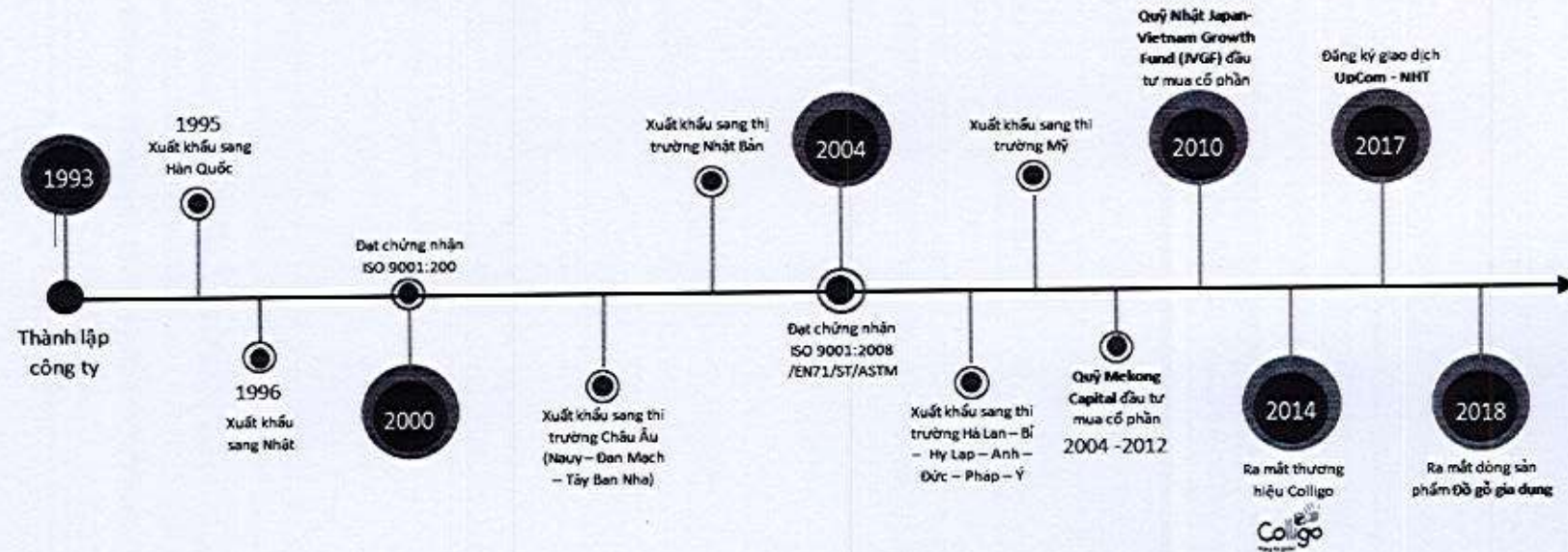
Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303292182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004 thay đổi lần thứ 09 ngày 17 tháng 04 năm 2020, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu lâm sản chế biến (đồ gỗ các loại)	4620
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu thủy hải sản	4632
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ	4759
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: bán lẻ, cung ứng xuất khẩu văn phòng phẩm	
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ, cung ứng xuất khẩu thủy hải sản (Thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP.Hồ Chí Minh)	4722
6.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ, cung ứng xuất khẩu vải, quần áo	4782
7.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng, xuất khẩu phụ tùng xe gắn máy	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Mua bán, bán buôn, bán lẻ cung ứng, xuất khẩu phụ tùng xe gắn máy	4543
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn: cho thuê nghỉ trọ	5510
10.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua, bán buôn, cung ứng xuất khẩu vải, quần áo	4641
11.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất dụng cụ học tập và giáo cụ học đường; sản xuất vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ	3290
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất và đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	1629 (Chính)
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật liệu xây dựng	4752
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820

Nguồn: NHT

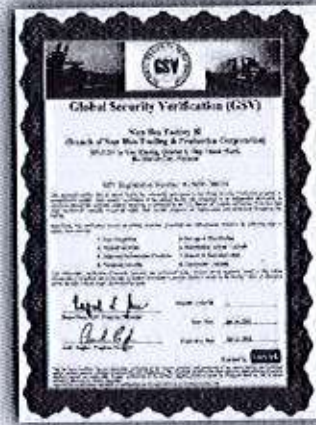
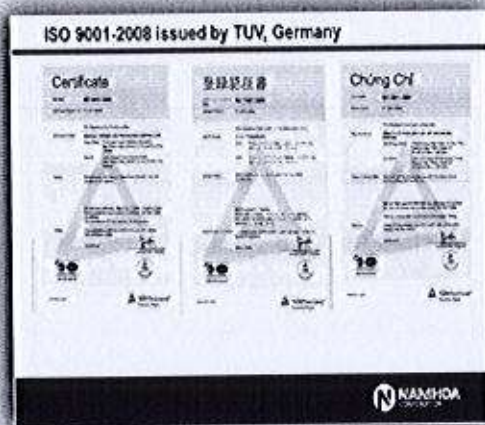
1.2 Quá trình hình thành, phát triển



- Tiền thân của Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Nam Hoa là cơ sở sản xuất tư nhân về kinh doanh đồ chơi trẻ em từ đầu những năm 90.
- Ngày 18/05/1993, Đơn vị chuyển đổi từ cơ sở sản xuất tư nhân thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Nam Hoa theo giấy đăng ký kinh doanh số 052665 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Hoạt động kinh doanh chính trong sản xuất đồ chơi bằng gỗ, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ gia dụng và đèn trang trí.
- Năm 1995, sản phẩm đồ chơi trẻ em bằng gỗ của NAMHOA đã được xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc. Đến năm 1996, sản phẩm đồ chơi bằng gỗ của NAMHOA đã được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.



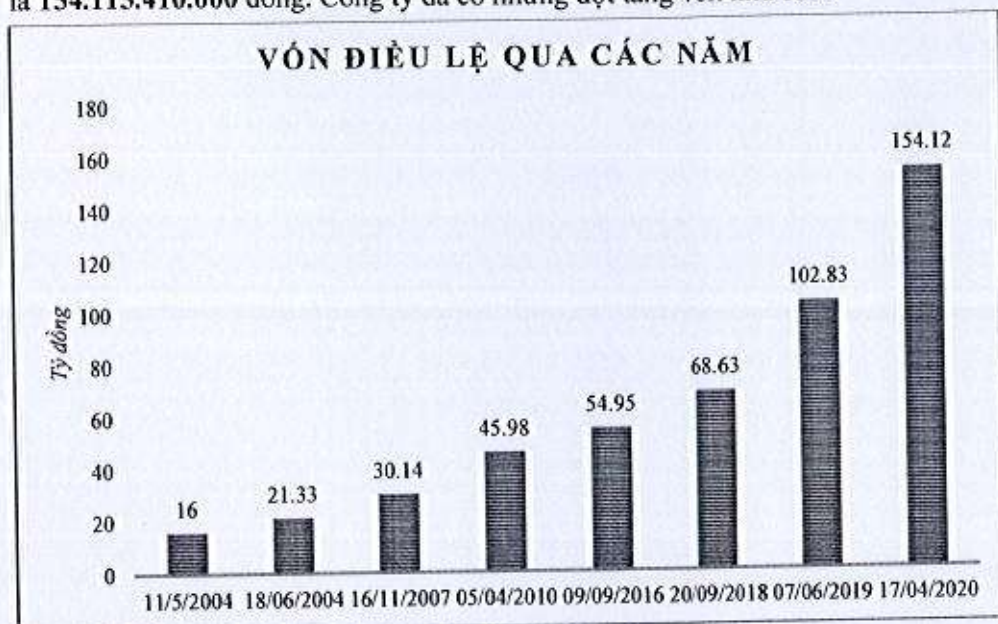
- Năm 2000, Nam Hoa đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và được cấp chứng chỉ chất lượng 9001:2000. Đây là hệ thống tiêu chuẩn về quản lý chất lượng sản phẩm được công nhận trên toàn thế giới. Khi có được chứng chỉ ISO 9001, chứng tỏ doanh nghiệp có hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả và đáp ứng những tiêu chuẩn chung của quốc tế.
- Ngày 11/05/2004, với mục tiêu phát triển doanh nghiệp và mở rộng hoạt động kinh doanh, Nam Hoa chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 16.000.000.000 (Mười sáu tỷ đồng) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002302 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất đồ chơi bằng gỗ.
- Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh ngày càng tăng cao, năm 2013 Nam Hoa đã tiến hành đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy tại Quận 12 với 4 tầng lầu và diện tích sử dụng 8.000 m². Công suất nhà máy đạt 150x40 containers/năm tương đương 1,2 triệu sản phẩm/năm.
- Công ty đã hoàn thành việc đăng ký chứng khoán theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 62/2017/GCNCP-VSD ngày 09/03/2017 và được giao dịch Upcom từ ngày 01/12/2017 với mã chứng khoán là NHT.
- Với hơn 23 năm hình thành và phát triển, các sản phẩm sản xuất của Nam Hoa được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường quốc tế như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc... Nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, Nam Hoa phải tuân thủ và đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng khắt khe theo từng thị trường như: ISO 9001 – 2008 (New version); GS; GE; ST (Japan); KPS (Korea); EN 71 (Europe); ASTM F963 (United States)... Điều này cũng góp phần khẳng định vị thế và thương hiệu của Nam Hoa.



Nguồn: NHT

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần sản xuất và Thương mại Nam Hoa thành lập ngày 11/05/2004 với vốn điều lệ ban đầu là 16.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ tính đến hết ngày 17/04/2020 là 154.115.410.000 đồng. Công ty đã có những đợt tăng vốn như sau:



Bảng 1. Tóm tắt quá trình tăng vốn của NHT

Lần	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	11/05/2004		16.000.000	Thành lập công ty	Giấy CNĐKKD lần đầu.
2	18/06/2004	5.333.400	21.333.400	Phát hành thêm cổ phần	Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 1 ngày 18/06/2004.
3	16/11/2007	8.806.500	30.139.900	Phát hành tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/DHDCD.07 ngày 17/09/2007; Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 16/11/2007.

4	05/04/2010	15.835.300	45.975.200	Phát hành cổ phần cho CBCNV và nhà đầu tư chiến lược	Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ.10 ngày 22/02/2010; Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 3 ngày 05/04/2010.
5	09/09/2016	8.979.710	54.954.910	Phát hành tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ.2016 ngày 14/05/2016; Công văn số 4971/UBCK-QLCB ngày 29/07/2016 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Báo cáo kết quả phát hành số 03/BC.2016 ngày 13/08/2016 của Công ty; Công văn số 5805/UBCK-QLCB ngày 30/08/2016 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm ngày 09/09/2016; Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 09/09/2016;
6	20/09/2018	13.677.090	68.632.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ngày 28/07/2018; Nghị quyết số 07/NQHĐQT-NHT.2018 ngày 21/08/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa; Công văn số 5434/UBCK-QLCB ngày 27/08/2018 của Ủy ban chứng khoán nhà nước

 29
 IG
 PH.
 TM
 H
 HỒ

					<p>về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Báo cáo kết quả phát hành số 01/CP.NHT.2018 ngày 19/09/2018 của Công ty; Công văn số 6598/UBCK-QLCB ngày 26/09/2018 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 08/11/2018;</p>
7	07/06/2019	34.193.180	102.825.180	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	<p>Nghị quyết ĐHĐCD số 01/NQ-ĐHĐCD.2019 của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ngày 14/03/2019; Nghị quyết số 02/NQ-HDQT-NH2019 ngày 22/03/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa; Công văn số 1981/UBCK-QLCB ngày 01/04/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Báo cáo kết quả phát hành số 01/BCPH.NHT.2019 ngày 24/04/2019 của Công ty; Công văn số 2685/UBCK-QLCB ngày 03/05/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 21/06/2019;</p>

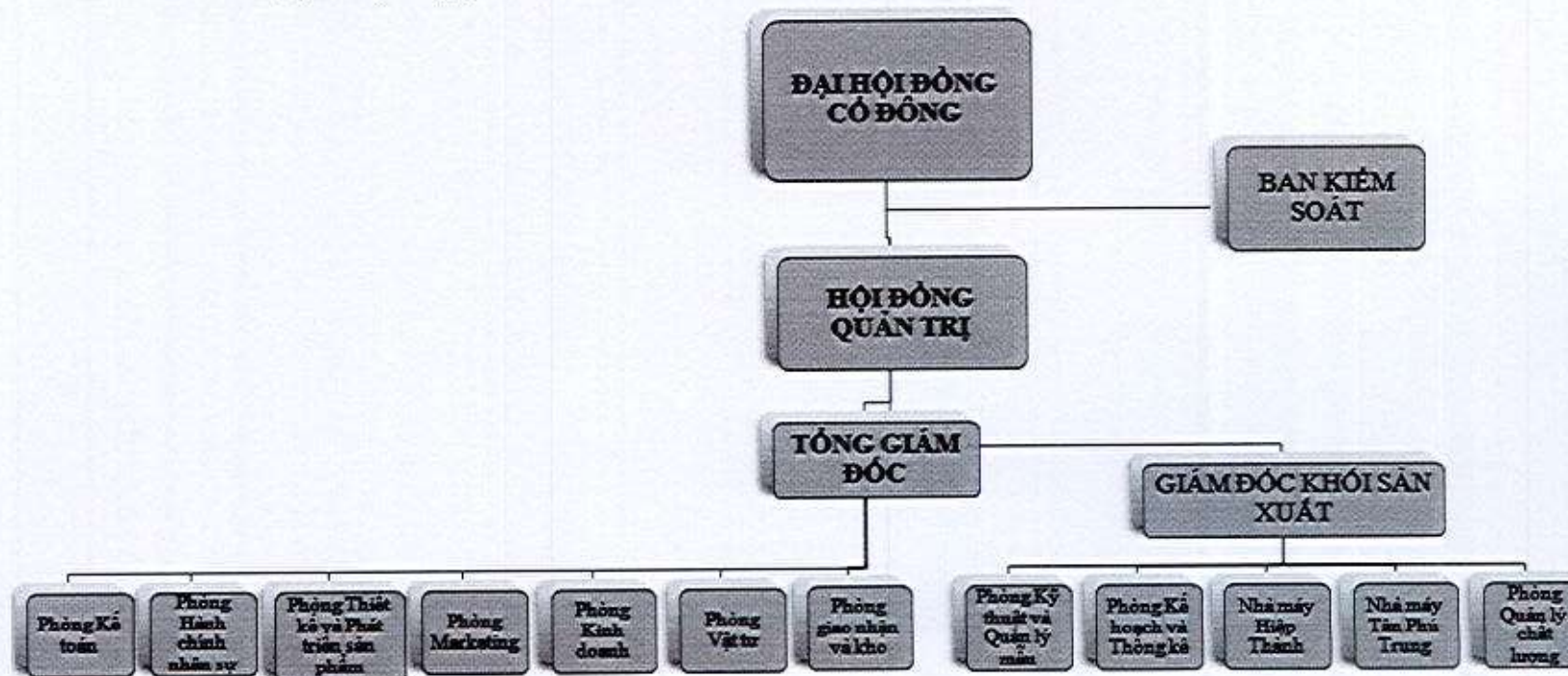
276
 TỶ
 IN
 ĐỒNG
 ĐA
 CHỨNG

8	17/04/2020	51.290.230	154.115.410	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQĐHĐCDBT/2019 của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa ngày 12/09/2019;</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT-NH.2019 ngày 25/09/2019 thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 122 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/11/2019;</p> <p>Báo cáo kết quả phát hành số 01/BCKQPH.NHT.2020 ngày 17/02/2020 của Công ty;</p> <p>Công văn số 1237/UBCK-QLCB ngày 28/02/2020 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;</p> <p>Giấy chứng nhận ĐKDN Số 0303292182 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi lần thứ 09 ngày 17 tháng 04 năm 2020</p>
---	------------	------------	-------------	---	---

Nguồn: NHT

2-C.1.1
MẠI
NH

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty:



Nguồn: NHT

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bầu nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.

Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đoàn Hương Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lê Duy Anh	Thành viên HĐQT
3	Bùi Thị Minh Tâm	Thành viên HĐQT
4	Phạm Hải Văn	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Tiến Thọ	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Ngọc Thu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Linh Chi	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Võ Văn Biên	Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay là Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các phòng ban, đơn vị sản xuất

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Phòng thiết kế và phát triển sản phẩm:

Chịu trách nhiệm nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng.

Phòng marketing và bán hàng:

Chịu trách nhiệm hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động về nghiên cứu thị trường, triển lãm, tổ chức sự kiện, thiết kế sản phẩm, bán hàng và đo lường thỏa mãn khách hàng.

Phòng sản xuất:

Chịu trách nhiệm hoạch định, tổ chức kế hoạch mua hàng, tổ chức kế hoạch sản xuất, tổ chức kế hoạch kiểm tra chất lượng từ khâu đầu vào cho đến khi ra thành phẩm.

Phòng kế toán – tài chính:

Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động tài chính, kế toán trong công ty. Đảm bảo tất cả các hoạt động tài chính và kế toán tuân thủ đúng quy định của pháp luật về kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

Phòng hành chính và nhân sự:

Chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề về nhân sự trong công ty, các quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác của người lao động. Tổ chức thực hiện và xây dựng triển khai các nội quy, quy chế của công ty.

Phòng vật tư

Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động mua nguyên vật liệu, công cụ - dụng cụ, bao bì ...đảm bảo tất cả việc cung ứng vật tư đầu vào đảm ứng đầy đủ và kịp thời cho sản xuất.

Phòng giao nhận, kho

Chịu trách nhiệm mọi hoạt động giao hàng, nhận hàng và quản lý hàng hóa, thành phẩm, nguyên liệu, công cụ - dụng cụ, bao bì và tất cả vật tư khác theo quy định của công ty.

Phòng kỹ thuật, quản lý mẫu

Chịu trách nhiệm lập quy trình sản xuất sản phẩm, sản xuất hàng mẫu, bảo quản hàng mẫu, đưa ra các giải pháp tối ưu cho toàn bộ công đoạn sản xuất sản phẩm.

Phòng kế hoạch và thống kê

Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất cho từng sản phẩm, nhóm sản phẩm, nhóm đơn hàng và luôn luôn theo dõi ghi chép tổng hợp số lượng thực tế tại từng công đoạn sản xuất sản phẩm theo từng thời gian cụ thể ngày, tháng, năm.

Phòng quản lý chất lượng

Chịu trách nhiệm về việc đưa ra quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra và đầu vào, kiểm soát và theo dõi các thực hiện các chương trình quản lý theo iso, 5s, BSCI..

Nhà máy Hiệp Thành, Nhà máy Tân Phú Trung, Nhà máy Nam Hoa Củ Chi

Chịu trách nhiệm sản xuất mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất và đồ chơi trẻ em bằng

 130
 CC
 CC
 XUẤT
 IAI
 PH

gỗ của NHT.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 26/05/2021

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đoàn Hương Sơn	101 NHÀ F8 TTDCC VA DL, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	011637662	3.759.111	24,4%
2	Lê Duy Anh	P503, C1B, TT Rau Quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	012936782	2.000.000	13%
3	Bùi Thị Hiền	P1702, L1, KĐT Ciputra, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	012936783	1.537.312	10%
4	Trần Thị Thanh Hương	P1106, nhà C3, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	02517900021	1.000.000	6,5%
	TỔNG CỘNG			8.296.423	53,9%

Nguồn: Danh sách cổ đông NHT chốt ngày 26/05/2021

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 26/05/2021

1.	Trong nước	308	14.697.198	95,36
1.1.	Cá nhân	307	14.697.136	95,36
1.2.	Tổ chức	01	62	0

BÀN CÁO BẠCH

Trong đó: Nhà nước	0	0	0
2. Nước ngoài	08	689.872	4,48
2.1. Cá nhân	04	217.043	1,41
2.2. Tổ chức	04	472.829	3,07
3. Cổ phiếu quỹ		24.471	0,16
Tổng cộng	316	15.411.541	100

Nguồn: Danh sách cổ đông NHT chốt ngày 26/05/2021

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

4.1. Danh sách công ty mẹ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

4.2. Danh sách công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1.	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Miền Quê	Lô số 3, đường 5A Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất đồ dùng nội thất từ gỗ	Vốn Điều lệ đã đăng ký: 112.768.000.000 Vốn điều lệ thực góp: 112.768.000.000	51%

Nguồn: NHT

Tính tới thời điểm hiện tại, NHT sở hữu 5.751.200 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Miền Quê.

4.3. Danh sách công ty liên kết của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh và sản phẩm của công ty

Nam Hoa là một trong những công ty hàng đầu Việt Nam chuyên sản xuất và xuất khẩu đồ chơi trẻ em làm bằng gỗ. Khác với các nhà sản xuất đồ chơi thông thường, sản phẩm đồ chơi của Nam Hoa ra đời nhằm giúp trẻ em vừa chơi, vừa học nên còn được gọi là “đồ

chơi trí tuệ”. Các sản phẩm đồ chơi trẻ em của Nam Hoa có tính giáo dục cao được thiết kế dựa trên tâm lý, giáo dục, nghiên cứu vật lý.

Những sản phẩm này được phân loại theo độ tuổi, theo định hướng tập trung phát triển để giúp cha mẹ dễ dàng lựa chọn những món đồ chơi thích hợp nhất cho trẻ em đặc biệt của họ.



Sản phẩm của Nam Hoa là sản phẩm liên quan đến việc phát triển cao cho trẻ em từ 6 tháng tuổi đến 6 tuổi. Những sản phẩm bao gồm đồ chơi khối, đồ chơi gỗ, ngôi nhà búp bê cùng với nội thất, tàu động vật, những bộ hoa quả, hộp phân loại, tàu lượn, xe tập đi cho em bé, bàn, ghế, giường em bé và nhiều đồ chơi và đồ nội thất khác dành cho trẻ em.

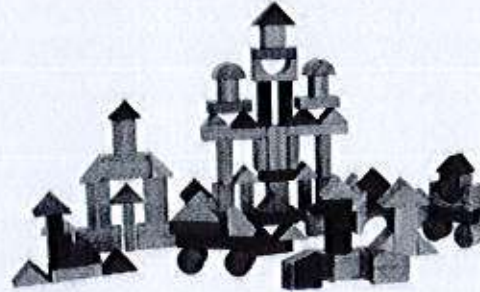
Nam Hoa cũng tạo nên sự khác biệt so với những đồ chơi tại các công ty khác trong khu vực bởi khả năng thiết kế. Nam Hoa có đội ngũ thiết kế và kỹ thuật với nhiều năm kinh nghiệm và sáng tạo và luôn tạo ra những sản phẩm chất lượng khá cao trên thị trường.

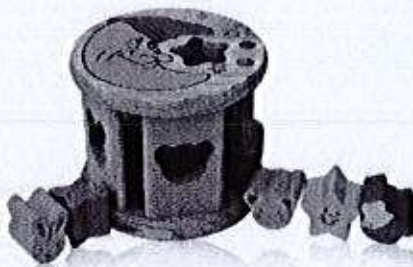
Hiện tại, sản phẩm của Nam Hoa được chia làm các nhóm hàng chính như sau:

❖ *Nhóm hàng đồ chơi trẻ em (Toys)*

Là những mặt hàng đồ chơi trẻ em đơn giản và thông dụng được Nam Hoa thực hiện bằng gỗ. Đó là những ngôi nhà, xe cứu hỏa, xe cứu thương, tàuđược Nam Hoa thực hiện tinh xảo nhằm giúp trẻ em thông qua việc chơi đùa mà nhận biết được cuộc sống và thế giới bên ngoài.


 Colligo
 Play to grow


 Colligo
 Play to grow


 Colligo
 Play to grow


 Colligo
 Play to grow


❖ **Nhóm hàng GABE**

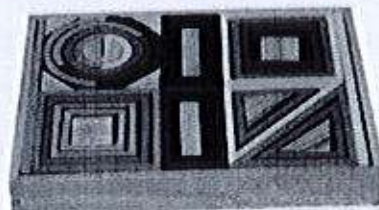
Là tên gọi thân thuộc của đồ chơi Spielgaben, Spielgaben ban đầu được sáng chế bởi Friedrich Froebel – người sáng lập mẫu giáo cũng chính là khởi nguồn của “**Phương pháp giáo dục Montessori**” mà đồ chơi Spielgaben là công cụ để ông thực hiện phương pháp đó.

Spielgaben cũng có một vài điểm giống đồ chơi Lego, là những mảnh ghép đơn lẻ, yêu cầu trẻ phải lắp ráp thành một hình hoàn chỉnh. Tuy nhiên, nếu cái đích mà Lego hướng tới là một khuôn mẫu có sẵn, một đáp số rõ ràng và chỉ có một lời giải đúng thì Spielgaben lại hoàn toàn khác. Bé có thể tự do sáng tạo thành các hình chúng muốn, không có đáp số chung cho từng bộ Spielgaben, vì thế cũng không gò bó trẻ phải lắp ráp thành những khuôn mẫu cụ thể.

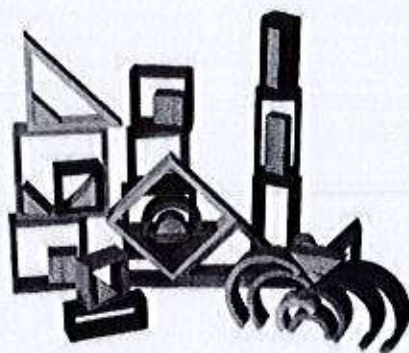
Một bộ đồ chơi Spielgaben thường được chia làm 14 phần. Mỗi gabe là một bộ đồ chơi khác nhau, được thiết kế phù hợp với từng lứa tuổi cụ thể. Từ Gabe từ 1 đến 6 được thiết kế theo hình dạng 3D, Gabe số 7 là hình khối 2D, Gate 8 thể hiện bằng các đường (đường thẳng, đường trong), gabe số 9 thể hiện điểm. Còn các Gabe tiếp theo thể hiện sự nâng cấp và kết hợp chung của những Gabe cấp thấp.



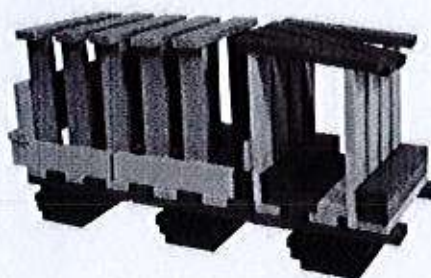
Colligo
Hãy trẻ giỏi



Colligo
Hãy trẻ giỏi



Colligo
Hãy trẻ giỏi



❖ *Nhóm hàng đồ trang trí*

Bao gồm các sản phẩm bằng gỗ tinh xảo vừa có thể dùng để trang trí trong nhà vừa có thể xem là các món đồ chơi cho trẻ em. Vật liệu được Nam Hoa Decor sử dụng dùng để thiết kế các sản phẩm đồ trang trí là từ gỗ Sồi, gỗ Óc Chó, gỗ Tần Bì... Đây là các loại gỗ cao cấp, chống mối mọt tốt với độ bền cao, vân gỗ đẹp và thân thiện với môi trường. Màu sắc sản phẩm tinh tế, hài hòa, tạo ra sự sống động khi trang trí cho căn nhà của gia chủ. Bao gồm các sản phẩm bằng gỗ tinh xảo



Một số sản phẩm đồ trang trí – quà tặng của NHT

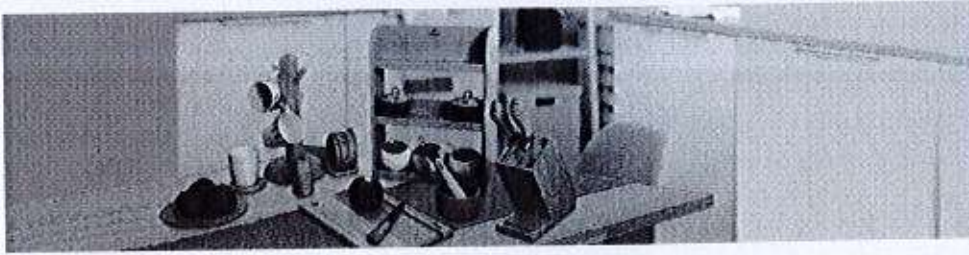
❖ *Nhóm dụng cụ đồ dùng*

NHT là đơn vị được Stanley Black & Decker – tập đoàn lớn nhất toàn cầu về dụng cụ và thiết bị cầm tay đặt hàng sản xuất riêng mặt hàng cán chừa và hộp đồ nghề bằng gỗ. Sản

phẩm của NHT đã đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, được khách hàng tại thị trường Mỹ và Châu Âu tin dùng trong nhiều năm qua. Năm 2020 mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid nhưng số lượng đơn đặt hàng vẫn không hề suy giảm, đạt doanh thu gấp 1,5 lần doanh thu năm 2019.

❖ *Nhóm hàng đồ dùng nhà bếp*

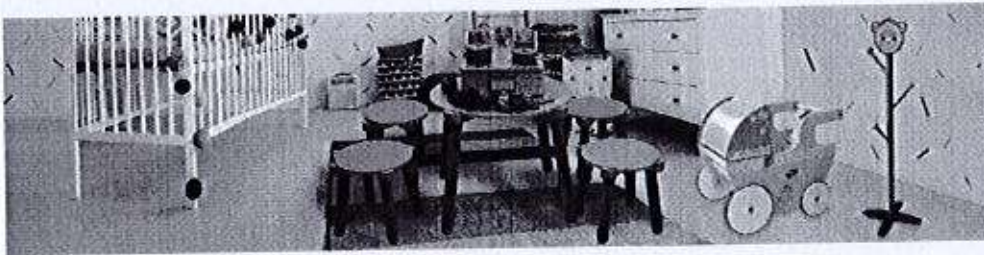
Các thiết bị nhà bếp tại NHT đều có những thiết kế độc đáo, phù hợp với từng nét văn hoá và nhu cầu của thị trường đem đến những sản phẩm gỗ tự nhiên (có nguồn gốc rõ ràng) và luôn ưu tiên về chất lượng. Sự kết hợp giữa gỗ cao su và gỗ óc chó (walnut) cho sản phẩm Nam Hoa đã mang đến thiết kế tinh tế, sang trọng.



Thiết bị nhà bếp của NHT

❖ *Nhóm đồ Furniture (đồ nội thất)*

Đa số đồ nội thất hiện nay của NHT là nội thất dành cho các bé thiếu nhi từ 3 - 10 tuổi. Sản phẩm với nhiều kiểu dáng con vật ngộ nghĩnh, thiết kế sáng tạo và màu sắc tươi sáng. Các đồ nội thất có thể kể đến như: Kệ để đồ đựng hình các con thú dễ thương, khung hình chú nai, móc treo quần áo, thước đo chiều cao, xe đẩy đồ chơi, bộ bàn ghế gỗ, ... Các sản phẩm được làm từ gỗ cao su 100% thiên nhiên, có tính dẻo, chống mối mọt tốt, bền bỉ theo thời gian. Hầu hết, các đồ nội thất tại Nam Hoa đều được làm hoàn toàn từ gỗ tự nhiên, vân gỗ đẹp, độ bền cao giúp cho khách hàng hoàn toàn an tâm khi sử dụng. Điều đặc biệt, các sản phẩm đồ nội thất dành cho bé của Nam Hoa Furniture đều được sơn phủ an toàn, không gây hại cho người sử dụng, đảm bảo được sức khỏe cho bé.



Nội thất trẻ em của NHT

5.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020 (theo báo cáo riêng)		Năm 2020 (theo báo cáo hợp nhất)		6 tháng năm 2021 (theo báo cáo riêng)		6 tháng năm 2021 (theo báo cáo hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nhóm hàng đồ chơi trẻ em (Toys)	48,20	24,02	84,18	37,59	68,78	28,69	68,78	7,76	45,26	32,35	45,26	9,14
Nhóm hàng GABE	1,89	0,94	0	0	3,43	1,43	3,43	0,39	0,84	0,60	0,84	0,17
Nhóm hàng đồ trang trí (Gift)	131,73	65,64	123,47	55,13	134,82	56,24	134,82	15,21	72,70	51,97	72,70	14,69
Nhóm hàng dụng cụ đồ dùng (Tool)	15,56	7,75	10,39	4,64	15,81	6,59	15,81	1,78	11,82	8,45	11,82	2,39
Nhóm đồ Furniture	2,04	1,02	1,66	0,74	7,37	3,08	653,96	73,78	0	0	327,10	66,08
Nhóm hàng đồ dùng bếp (Kitchen)	0,44	0,22	4,27	1,91	8,89	3,71	8,89	1,00	6,4	4,58	6,40	1,29
Cho thuê nhà xưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	2,64	1,88	2,64	0,53
Bán nguyên liệu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	28	5,66
Nhóm hàng khác (phế liệu thanh lý)	0,84	0,42	0	0	0,62	0,26	0,62	0,07	0,23	0,17	0,23	0,05
TỔNG CỘNG	200,70	100	223,97	100	239,72	100	886,31	100	139,89	100	494,99	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 và các tài liệu khác của NHT

Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020 (theo báo cáo riêng)		Năm 2020 (theo báo cáo hợp nhất)		6 tháng năm 2021 (theo báo cáo riêng)		6 tháng năm 2021 (theo báo cáo hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nhóm hàng đồ chơi trẻ em (Toys)	13,54	16,0	18,62	25,1	16,93	20,23	16,93	9,57	7,81	19,25	7,81	9,44
Nhóm hàng GABE	0,51	0,6	0	0	0,19	0,23	0,19	0,11	0,06	0,15	0,06	0,07
Nhóm hàng đồ trang trí (Gift)	62,74	74,1	50,96	68,6	57,60	68,86	57,60	32,57	26,02	64,13	26,02	31,46
Nhóm hàng dụng cụ đồ dùng (Tool)	6,82	8,1	4,41	5,9	7,04	8,42	7,04	3,98	3,47	8,55	3,47	4,2
Nhóm đồ Furniture	0,73	0,9	0,09	0,1	0,65	0,78	93,84	53,06	0	0	39,77	48,09
Nhóm hàng đồ dùng bếp (Kitchen)	0,13	0,2	0,20	0,3	1,00	1,19	1,00	0,56	1,38	3,40	1,38	1,67
Cho thuê nhà xưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	1,61	3,98	1,61	1,95
Bán nguyên liệu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2,35	2,84
Nhóm hàng khác (phế liệu thanh lý)	0,19	0,2	0	0	0,25	0,29	0,25	0,14	0,22	0,55	0,22	0,27
TỔNG CỘNG	84,66	100	74,28	100	83,66	100	176,85	100	40,58	100	82,7	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 và các tài liệu khác của NHT

Tổng Doanh thu thuần của NHT năm 2019 đạt 223,97 tỷ đồng, tăng trưởng 11,6% so với cùng kì năm 2018, chủ yếu là do sự tăng trưởng doanh thu của hai nhóm hàng đồ trang trí và đồ chơi trẻ em. Trải qua một năm 2020 đầy biến động do dịch Covid- 19 gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế chung toàn cầu nhưng NHT vẫn xuất sắc giữ vững sự tăng trưởng về mặt doanh thu. Cụ thể, Tổng Doanh thu thuần của Công ty mẹ năm 2020 đạt mức 239,72, tăng trưởng 7,03% so với năm 2019, trong đó đóng góp chủ yếu vẫn đến từ Doanh thu nhóm hàng đồ trang trí và đồ chơi trẻ em. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Doanh thu thuần của NHT đạt 139,89 tỷ, tương đương 58,4% Doanh thu thuần của cả năm 2020, Doanh thu thuần hợp nhất của NHT đạt 494,99 tỷ, chiếm 55,8% doanh thu thuần hợp nhất của năm 2020.

Doanh thu nhóm đồ chơi trang trí đều tăng trưởng khá ổn định qua các năm. Năm 2019, Doanh thu này đạt 123.47 tỷ, giảm nhẹ 7% so với năm 2018. Trong năm 2020, dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19, đặc biệt là ở các nước Châu Âu – thị trường xuất khẩu chính, nhưng doanh thu của mặt hàng này vẫn khá tốt, đạt 134,82 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 9,19% so với doanh thu của năm 2019. Doanh thu 06 tháng đầu năm 2021 đạt 72,7 tỷ, tương đương 53,9% so với con số của cả năm 2020 và tiếp tục chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu thuần, cho thấy Công ty vẫn duy trì được lượng bán hàng tương đương năm 2020.

Nhóm hàng đồ chơi trẻ em có doanh số cao thứ 2, lần lượt chiếm 38% và 29% tổng doanh thu của NHT trong năm 2019 và năm 2020. Năm 2019, Doanh thu nhóm đồ chơi trẻ em đạt 84,18 tỷ, tăng trưởng 75% so với cùng kì năm 2018, cao gấp 2,1 lần so với năm 2017. Tuy nhiên trước tình hình dịch Covid -19 diễn biến phức tạp tại nhiều nước Châu Âu, Mỹ, Hàn, Nhật, đã khiến cho doanh thu của mặt hàng này sụt giảm, chỉ đạt 68,78 tỷ đồng, tương đương 82% doanh thu năm 2019. Doanh thu nhóm hàng đồ chơi trẻ em trong 06 tháng đầu năm 2021 đạt 45,26 tỷ, tương đương 65,8% doanh thu của cả năm 2020 cho thấy mặt hàng này đang có dấu hiệu tăng trưởng trở lại.

Mặt hàng đồ chơi GABE sau khi đạt được doanh thu 1,89 tỷ vào năm 2018 thì trong năm 2019, Công ty không tiêu thụ được mặt hàng này do số lượng chi tiết sản phẩm quá nhiều, chi phí nhân công cao nhưng giá bán không cạnh tranh khiến cho tỷ suất lợi nhuận thấp. Năm 2020, Doanh thu mặt hàng đồ chơi GABE tiếp tục giữ doanh thu khiêm tốn ở mức 3,43 tỷ đồng. Trong 06 tháng đầu năm 2021, mặt hàng này tiếp tục duy trì doanh số khiêm tốn ở mức 0,84 tỷ, chỉ chiếm 0,6% doanh thu thuần.

Nhóm đồ nội thất gồm nội thất trẻ em do NHT sản xuất và nội thất gia đình do Công ty con của NHT – Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Miền Quê sản xuất. Nội thất trẻ em năm

 216
 TỶ
 IN
 CÔNG
 OÁ
 NHƯ

2018, 2019 chỉ đạt doanh thu khoảng 2 tỉ đồng thì trong năm 2020, doanh thu mặt hàng này tăng gấp 4 lần so với doanh thu của cả năm 2019, đạt 7,37 tỷ đồng. Trong cơ cấu Doanh thu thuần hợp nhất, chiếm tỉ trọng 73,78% là Doanh thu nội thất, trong đó chủ yếu là Doanh thu xuất khẩu đồ nội thất gia đình của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Miền Quê đóng góp hơn 600 tỷ đồng. Đồ nội thất gia đình của Công ty Miền Quê là các mặt hàng giường, tủ, bàn ghế được xuất khẩu gần như 100% sang thị trường Mỹ. Tuy nhiên, đây là dòng sản phẩm phổ thông nên biên lợi nhuận gộp không cao. Ngoài ra, ảnh hưởng của dịch Covid -19 khiến giá nguyên liệu gỗ trong năm 2020 tăng gần 25% so với giá cuối năm 2019 trong khi giá bán sản phẩm không thay đổi là nguyên nhân khiến cho Lợi nhuận gộp mà Công ty Miền Quê đóng góp vào Lợi nhuận gộp Hợp nhất chỉ đạt gần 53% trong khi Doanh thu thuần chiếm gần 73%. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Doanh thu nội thất hợp nhất chỉ có phần đóng góp của Công ty Miền Quê và đạt 327,1 tỷ, tương đương 50% doanh thu nội thất của cả năm 2020.

Nhóm đồ dùng nhà bếp chủ yếu phục vụ nhu cầu người tiêu dùng trong nước thông qua hệ thống siêu thị Điện Máy Xanh. Năm 2019, Doanh thu mặt hàng này đạt hơn 4 tỷ đồng. Từ năm 2020 trở lại đây, Công ty đã đẩy mạnh phát triển hàng gia dụng cao cấp xuất khẩu đi thị trường Châu Âu và Mỹ Công ty. Kết quả là, Doanh thu mặt hàng này năm 2020 đạt 8,89 tỷ đồng, cao gấp 2,1 lần so với doanh thu nhóm đồ dùng nhà bếp cả năm 2019. Trong 06 tháng đầu năm 2021, doanh thu mặt hàng này đạt 6,4 tỷ, tương đương 31,95% doanh thu của cả năm 2020.

Nhóm đồ dùng dụng cụ có doanh thu chỉ chiếm 4% trong cơ cấu doanh thu năm 2019. Trong năm 2020, mặc dù chịu tác động của dịch Covid -19 tại Mỹ - thị trường tiêu thụ chính nhưng doanh thu mặt hàng này vẫn đạt 15,81 tỷ, bằng 1,5 lần doanh thu của năm 2019. Trong 03 tháng đầu năm 2021, doanh thu mặt hàng này vẫn tiếp tục khả quan khi đạt 4,93 tỷ đồng, tương đương 72% doanh thu đồ dùng dụng cụ năm 2020. NHT dự tính doanh thu mặt hàng này sẽ vẫn tăng trưởng tốt trong những năm tiếp theo, do lượng đặt hàng vẫn tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty có thêm doanh thu từ việc cho thuê nhà xưởng tại Nhà máy tại 71/4a, đường Hiệp Thành 13, khu phố 7, P.Hiệp Thành, Q.12, T.P Hồ Chí Minh. NHT đã cho khách hàng thuê từ tháng 02 năm 2021, với giá cho thuê là 572 triệu đồng/tháng. Doanh thu từ cho thuê nhà xưởng đóng góp 2,64 tỷ đồng, tương đương 1,89% Doanh thu thuần 06 tháng năm 2021.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty Miền Quê đóng góp vào Doanh thu Hợp nhất 28 tỷ doanh thu bán nguyên liệu (gỗ, sơn...) cho các đơn vị gia công.

Lợi nhuận gộp năm 2019 của NHT chỉ đạt 74,28 tỷ, tương đương 88% so với số cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân là do cơ cấu mặt hàng trong năm có nhiều mặt hàng mới khó sản xuất, như dòng sản phẩm bộ xe đồ chơi có tới 20 loại chi tiết khác nhau, mỗi chi tiết lại qua 10-16 công đoạn sản xuất, chiếm 52% tổng sản lượng hàng bán khiến cho giá vốn tăng cao. Riêng mặt hàng đồ trang trí vừa có doanh thu cao vừa đem lại lợi nhuận gộp cao, đóng góp trên 70% lợi nhuận gộp của NHT. Lợi nhuận gộp năm 2020 của công ty mẹ đạt 83,66 tỷ, tương đương tăng trưởng 12,6% so với lợi nhuận gộp của cả năm 2019, trong khi Doanh thu thuần chỉ tăng trưởng 7% so với doanh thu thuần cả năm 2019, điều này cho thấy sự hiệu quả rõ rệt trong việc tìm các giải pháp tiết kiệm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất cho Công ty của Ban điều hành. Kết thúc 06 tháng đầu năm 2021, Lợi nhuận gộp của công ty mẹ đạt 40,58 tỷ, tương đương 48,51% lợi nhuận gộp cả năm 2020, Lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 82,7 tỷ, tương đương 46,76% lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2020.

5.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu sản xuất chủ yếu của NHT là các loại gỗ và ván như Gỗ Beech, Oak, Walnut, Thông, Teak, Sapeli..., chủ yếu được nhập khẩu từ Châu Âu, Mỹ, Newzeland và Châu Phi. Các sản phẩm nguyên vật liệu khác như Sơn, mực in, bao bì... được mua chủ yếu từ các nhà cung cấp trong nước.

Bảng 6. Danh sách một số nhà cung cấp chính

STT	Tên Nhà cung cấp	Quốc Gia	Loại nguyên vật liệu
1	Logistics Coordinator. Global Timber	EU	Gỗ Oak
2	Cty TNHH JAF Global Việt Nam	EU	Gỗ Beech, Maple, ván ép
3	Cty TNHH Đại Kinh Bắc	Việt Nam	Gỗ Cao Su
4	Cty TNHH Gỗ Phương Đông	Việt Nam	Gỗ Beech, Ash
5	Công Ty TNHH Tong Jou Việt Nam	Việt Nam	Sơn, mực in
6	Công Ty TNHH Unaxol	Việt Nam	Sơn, mực in
7	Công Ty TNHH Phạm Thu	Việt Nam	Bao bì
8	Công Ty TNHH Song Võ	Việt Nam	Bao bì

Nguồn: NHT

Sự ổn định của các nguồn cung nguyên vật liệu

Đối với mỗi loại nguyên vật liệu chính, Ban lãnh đạo của NHT làm việc tối thiểu với 03 nhà cung cấp. Đồng thời, các nhà cung cấp trong và ngoài nước của NHT là các công ty lớn, có tên tuổi trên thị trường nên nguồn nguyên vật liệu của NHT luôn ổn định, hàng tồn kho nguyên vật liệu chính luôn đáp ứng được 02 tháng sản xuất, kể cả trong các thời

kỳ khó khăn của nền kinh tế. Các nhà cung cấp này đều có mối quan hệ hợp tác lâu dài với Công ty. Do vậy, NHT luôn đảm bảo được sự ổn định của nguồn nguyên liệu với giá cả hợp lý từ các đối tác, qua đó Công ty có thể xây dựng được các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính dài hạn.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa là gỗ, ván, sơn, mực in, bao bì... Chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn nhất trong giá thành sản phẩm của Công ty (khoảng 38-42% tùy loại mặt hàng). Vì vậy, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong 06 tháng đầu năm 2021, giá vật liệu gỗ ván tăng từ 10-35% tùy loại đã khiến giá vốn của Công ty mẹ tăng cao, chiếm 71% so với Doanh thu thuần, trong khi cùng kỳ năm ngoái, tỉ trọng này chỉ đạt 64%. Để hạn chế sự biến động giá nguyên liệu đầu vào, Công ty đã đưa ra một số biện pháp như: tăng cường thiết lập mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp cũng như ký các hợp đồng mua nguyên liệu dài hạn để đảm bảo sự ổn định về số lượng cũng như về giá, tìm kiếm bổ sung, khai thác nguồn cung ứng mới với chi phí, giá thành hợp lý. Ngoài ra, Công ty còn kiểm soát rủi ro nguyên vật liệu thông qua việc mua nguyên liệu hàng tháng tùy theo đơn hàng từ phía khách hàng đặt và không tích trữ hàng tồn kho nhiều. Việc này sẽ giảm thiểu rủi ro bị lỗ, giúp Công ty kiểm soát chi phí đầu vào tốt hơn.

5.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 7. Chi phí sản xuất kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020 (theo báo cáo riêng)		Năm 2020 (theo báo cáo hợp nhất)		6 tháng Năm 2021 (theo báo cáo riêng)		6 tháng Năm 2021 (theo báo cáo hợp nhất)	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	Giá trị	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	116.057	57,83	149.696	66,84	155.061	64,68	709.463	80,05	99.309	70,99	412.290	83,29
2	Chi phí tài chính	259	0,13	4.655	2,08	11.632	4,85	20.106	2,27	4.666	3,34	8.670	1,75
3	Chi phí bán hàng	6.440	3,21	13.342	5,96	11.994	5	37.042	4,18	10.099	7,22	24.789	5,01
4	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	9.739	4,85	10.860	4,85	11.147	4,65	56.407	6,36	5.612	4,01	32.713	6,61

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 và các tài liệu khác của NHT

Giá vốn hàng bán có xu hướng tăng từ năm 2019 khi chiếm tỉ trọng tới gần 67% Doanh thu thuần so với con số 58% của năm 2018. Nguyên nhân do trong cơ cấu mặt hàng sản xuất của năm 2019 có tới 52% sản phẩm khó sản xuất vì có quá nhiều chi tiết, nhiều công đoạn sản xuất khiến cho chi phí sản xuất tăng cao. Các mặt hàng sản xuất kém hiệu quả này đã được Ban lãnh đạo Công ty thay thế trong năm 2020. Kết quả là, tỉ trọng Giá vốn hàng bán giảm nhẹ xuống mức 64,68% so với Doanh thu thuần. Tuy nhiên, Chi phí tài chính tăng từ mức chỉ dưới 300 triệu, tăng vọt lên hơn 4,6 tỷ vào năm 2019 và tới năm 2020 thì chi phí tài chính riêng lẻ lên tới 11,6 tỷ. Công ty đã gia tăng vay nợ ngân hàng để đầu tư xây dựng

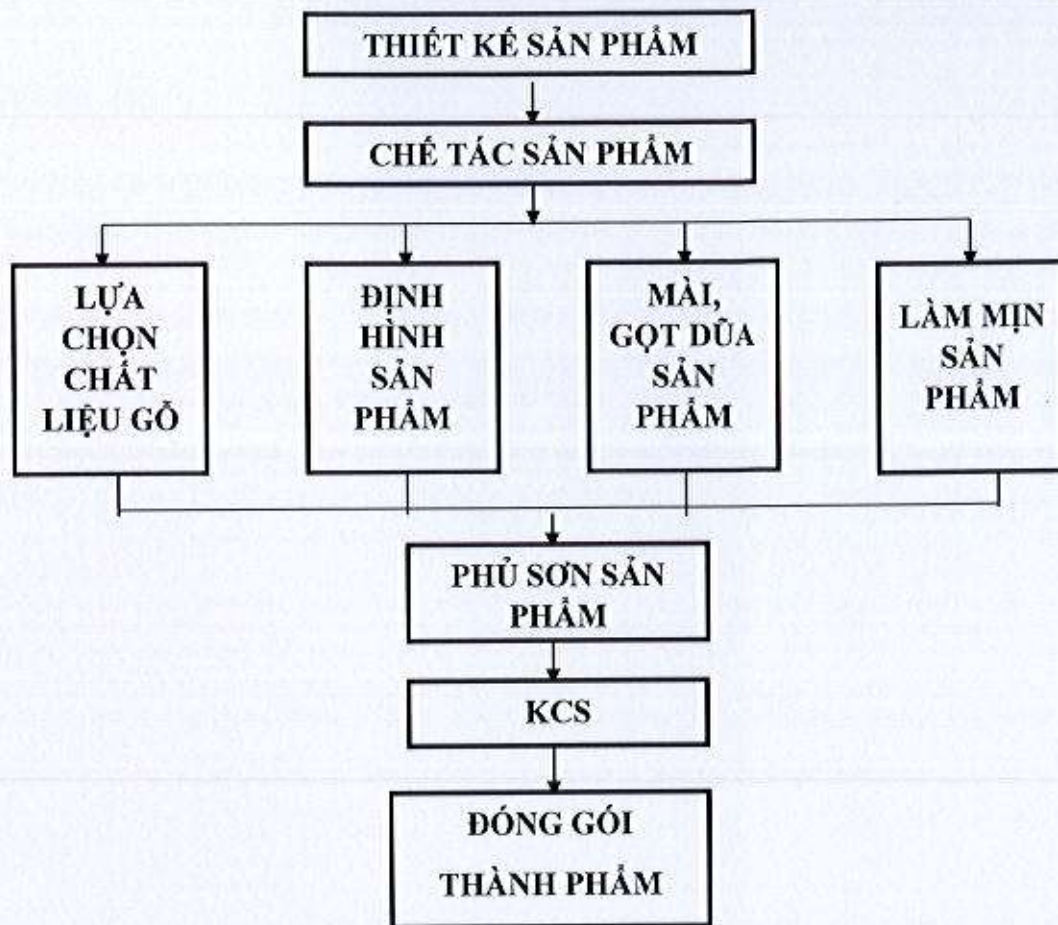
nhà máy mới ở Củ Chi với tổng mức đầu tư hơn 150 tỷ đồng và mua Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Miền Quê để gia tăng năng lực sản xuất của NHT. Chi phí bán hàng cũng gia tăng gấp đôi, từ mức 6,4 tỷ năm 2018 lên mức 13,3 tỷ năm 2019 do Công ty tăng cường triển khai các hoạt động marketing, quảng cáo, tăng chi phí hoa hồng để thúc đẩy việc bán hàng, mở rộng mạng lưới khách hàng trong nước. Sang đến năm 2020, chi phí bán hàng giảm 10,23% so với năm 2019, trong khi doanh thu bán hàng vẫn tăng trưởng dương cho thấy sự hiệu quả trong nỗ lực kiểm soát các chi phí đầu ra của Ban Điều hành Công ty. Trong 06 tháng đầu năm 2021, do chi phí nguyên vật liệu tăng cao, đặc biệt là vật liệu gỗ ván tăng từ 10%-35% tùy loại khiến cho giá vốn tăng mạnh ở cả 02 công ty. Tỷ trọng của Giá vốn so với Doanh thu thuần trong báo cáo riêng là 70,99%, trong khi con số này của năm 2020 chỉ ở mức 64,68%. Tỷ trọng của Giá vốn so với Doanh thu thuần trong báo cáo hợp nhất là 83,29% trong khi con số này của năm 2020 là 80,05%. Chi phí bán hàng của Công ty mẹ cũng tăng mạnh do gia tăng các khoản chiết khấu đạt doanh số cho khách nhằm hỗ trợ khách vượt qua dịch và để khuyến khích khách đặt tăng doanh số trong năm 2021.

5.5. Trình độ công nghệ

Là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đồ chơi gỗ sang thị trường quốc tế, các sản phẩm của NHT đều có chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế như chứng chỉ ISO 9001:2015, chứng chỉ EN71 tiêu chuẩn Châu Âu về đồ chơi an toàn, chứng nhận COC của FSC về các sản phẩm gỗ có nguồn gốc được chứng nhận, các chứng chỉ chất lượng như ASTM (Mỹ), ST (Nhật), KPS (Hàn Quốc)... Toàn bộ các chủng loại sản phẩm của NHT đều mang thương hiệu đăng ký độc quyền và được sản xuất hàng loạt trên hệ thống máy móc, thiết bị tự động, công nghệ tiên tiến bằng các loại vật tư chuẩn nhập khẩu. Để đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng khắt khe của từng thị trường xuất khẩu và cập nhật kịp thời thị hiếu của thị trường, Nam Hoa không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, mỗi sản phẩm sản xuất của Nam Hoa luôn được thực hiện theo quy trình sản xuất đạt chuẩn như sau:

32
IN
SP
VI
TH

Sơ đồ : Quy trình sản xuất sản phẩm

**Bước 1: Thiết kế sản phẩm**

- Đây là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Nam Hoa. Hiện tại gần 98% sản phẩm sản xuất đồ chơi bằng gỗ của Nam Hoa được xuất khẩu. Bên cạnh việc gia công theo đơn đặt hàng của các đối tác nước ngoài (chủ yếu là sản phẩm theo thiết kế cũ), Phòng thiết kế và phát triển sản phẩm của Nam Hoa luôn luôn nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới để giới thiệu cho đối tác. Đây là công việc có tính chất trọng tâm nhằm giúp sản phẩm của Công ty luôn đổi mới, sáng tạo đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng.
- Trong khâu thiết kế và phát triển sản phẩm, đồ chơi trí tuệ cho trẻ và đồ trang trí bằng gỗ kết hợp làm đồ chơi trẻ em là kim chỉ nam cho định hướng thiết kế sản phẩm của Công ty. Với sản phẩm đồ chơi trẻ em của Nam Hoa giúp trẻ “vừa chơi vừa học”, giúp trẻ rèn luyện tư duy và sáng tạo thông qua việc chơi một cách tự nguyện, tự nhiên, không gò ép; Với sản phẩm quà tặng, quà trang trí bằng gỗ của Nam Hoa.
- Bên cạnh đó, với việc đầu tư thêm nhà máy mới và mở rộng sản xuất ở mảng đồ gia dụng bằng gỗ, Phòng thiết kế và phát triển sản phẩm phải không ngừng sáng tạo để cho ra những thiết kế phù hợp với thị hiếu thị trường.

Bước 2: Chế tác sản phẩm

Là toàn bộ các hoạt động sản xuất để tạo ra sản phẩm thô. Quá trình chế tác sản phẩm của Nam Hoa được chia làm 04 công đoạn như sau:

(i) Lựa chọn chất liệu gỗ:

Trong trường hợp sản xuất theo đơn đặt hàng, khách hàng sẽ có yêu cầu chi tiết về chất liệu gỗ sản xuất. Đối với sản phẩm Công ty sản xuất không theo đơn đặt hàng, Công ty sẽ chủ động lựa chọn nguồn nguyên liệu gỗ sản xuất phù hợp với sản phẩm sản xuất, nhu cầu và thị trường tiêu thụ. Việc lựa chọn này đã phải được lên kế hoạch ngay từ giai đoạn chuẩn bị sản xuất để có sự chủ động và kịp thời về nguồn nguyên vật liệu, đặc biệt là khi phần lớn gỗ nguyên liệu công ty sử dụng là gỗ nhập có đầy đủ chứng từ chứng minh xuất xứ về nguồn gốc và đảm bảo về chất lượng và an toàn cho trẻ em khi sử dụng sản phẩm của Công ty.



(ii) Định hình sản phẩm:

Từ gỗ quy cách đã qua sơ chế, gỗ quy cách sẽ được cắt thành từng mẫu nhỏ phù hợp với từng loại sản phẩm dự kiến chế tác. Tiếp đến, sẽ được đưa vào các máy móc chuyên dụng (các khuôn sản phẩm) hỗ trợ cho việc định hình dáng sản phẩm.

Khác với các cơ sở sản xuất thô sơ của Việt Nam, Nam Hoa có các máy móc chuyên dụng hỗ trợ cho khâu định hình sản phẩm. Điều này giúp công ty chuẩn hóa được sản phẩm sản xuất về chất lượng, đồng thời giúp tiết kiệm thời gian và công suất cho quá trình tạo tác sản phẩm.

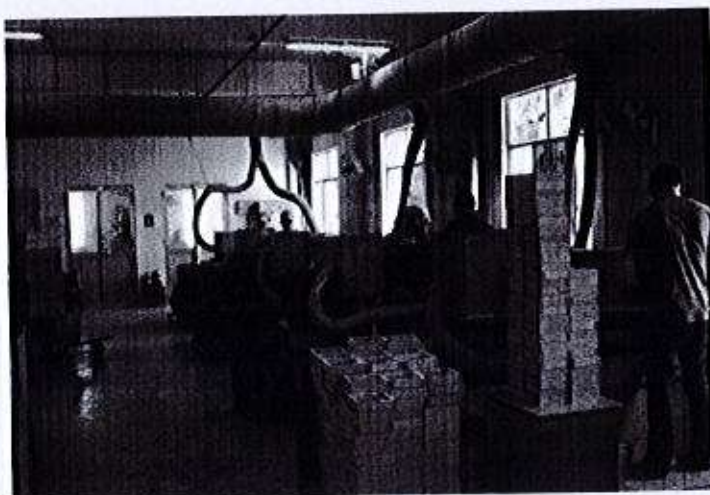


(iii) Mài, gọt dũa sản phẩm:

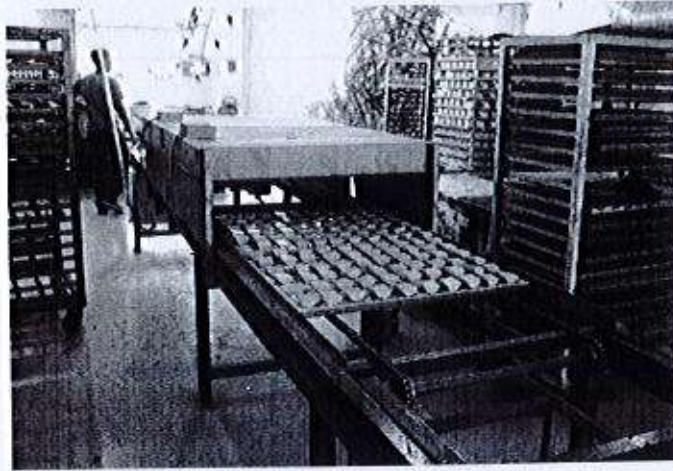
Nếu như khâu định hình sản phẩm thực hiện nhiệm vụ tạo bộ khung, hình dáng sản phẩm thì khâu mài, gọt dũa sản phẩm sẽ đi sâu vào chế tác chi tiết, đường nét của sản phẩm. Công đoạn, mài, gọt dũa sản phẩm có tính thủ công cao, đòi hỏi nhiều ở tay nghề của người lao động. Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ cho người lao động, giảm bớt tính thủ công, tăng cường công nghiệp hóa sản phẩm, Công ty không ngừng đầu tư máy móc để giúp cho người lao động có thể thực hiện công việc nhanh chóng, chuẩn xác và chất lượng.

**(iv) Làm mịn sản phẩm:**

Sản phẩm sau giai đoạn mài, gọt dũa vẫn còn thô. Muốn bề mặt của sản phẩm được phẳng mịn, không bị gồ ghề, các góc cạnh giảm bén thì phải được trải qua quy trình chà nhám (hay còn gọi là làm mịn sản phẩm) cẩn thận và kỹ lưỡng. Đặc biệt, đối tượng của sản phẩm đồ chơi là trẻ em nên công đoạn làm mịn sản phẩm cần phải được thực hiện một cách cẩn trọng và tỉ mỉ. Sản phẩm sau khi được làm mịn vừa phải đảm bảo về mặt thẩm mỹ (đẹp, sáng bóng,...) vừa phải đảm bảo về độ an toàn cho người dùng. Đây là điều kiện tiên quyết để khách hàng xem xét, lựa chọn và tin tưởng sản phẩm.

**Bước 3: Phủ sơn sản phẩm**

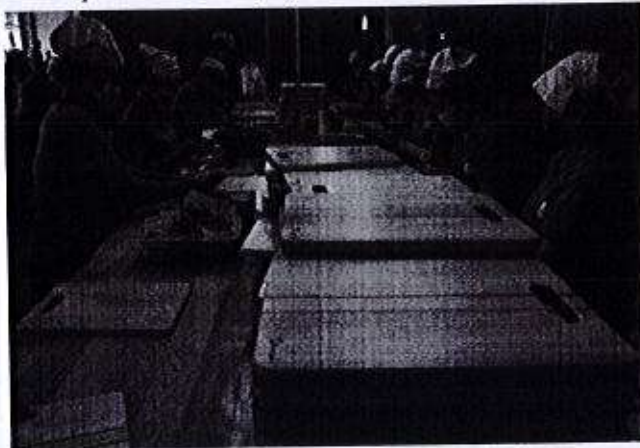
Sản phẩm sau khi qua quá trình chế tác sẽ được phủ sơn để trở thành sản phẩm hoàn chỉnh.



Bước 4: KCS (Knowledge Centered Support) - Kiểm tra chất lượng sản phẩm

Đây là khâu trọng yếu của Công ty trước khi thực hiện đóng gói thành phẩm hoặc bán khách hàng. Với NAM HOA, một sản phẩm đạt kiểm tra chất lượng phải đảm bảo các yếu tố sau:

- (1) Chuẩn thiết kế: Sản phẩm hoàn thiện phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về mẫu thiết kế.
- (2) Chuẩn nguyên liệu: Sản phẩm sử dụng đúng nguyên liệu gỗ theo yêu cầu (Công ty/ Nhà sản xuất).
- (3) Chuẩn quy trình sản xuất: Sản phẩm hoàn thiện phải tham gia đầy đủ các công đoạn sản xuất theo yêu cầu.
- (4) Chuẩn chất lượng: Sản phẩm hoàn thiện phải đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng.
- (5) Chuẩn thẩm mỹ: Sản phẩm hoàn thiện phải đảm bảo về tính thẩm mỹ.
- (6) Chuẩn an toàn: Sản phẩm hoàn thiện phải đảm bảo an toàn cho người dùng.



Bước 5: Đóng gói sản phẩm

Sản phẩm sau khi qua khâu kiểm tra chất lượng sẽ được chuyển sang bộ phận đóng gói thành phẩm. Với Nam Hoa, khâu đóng gói sản phẩm là khâu rất quan trọng. Công ty đã chuẩn hóa về bao bì, nhãn dán, hình thức, quy cách cho việc đóng gói sản phẩm nhằm đảm bảo vừa đảm bảo hình ảnh, mẫu mã thu hút khách hàng, vừa đảm bảo chất lượng



hàng hóa lưu trữ. Đồng thời, giúp khách hàng đánh giá tích cực về sản phẩm ngay từ khâu đóng gói và bao bì.

Nguồn: NHT

Bảng 8. Danh sách một số máy móc, thiết bị chính của NHT

STT	Danh mục	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sử dụng
1	Máy cắt phối tự động	02 máy	Đài Loan	2018
2	Máy Bào 4 mặt	02 máy	Đài Loan	2018
3	Máy bào 2 mặt	08 máy	Đài Loan	2018
4	Máy rong lưỡi dưới	06 máy	Đài Loan	2018
5	Máy ghép cao tần	01 máy	Đài Loan	2018
6	Máy ghép khối	02 máy	Đài Loan	2016

STT	Danh mục	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sử dụng
7	Máy tiện tự động	04 máy	Đài Loan	2018
8	Máy định hình tự động	26 máy	Đài Loan	2010 - 2018
9	Máy cắt ván cuộn phôi tự động	01 máy	Đài Loan	2018
10	Máy ghép Finger	01 máy	Đài Loan	2018
11	Máy CNC	02 máy	Đài Loan	2018
12	Máy định hình lòng trong	01 máy	Đài Loan	2018
13	Máy khoan tự động 1 mũi	01 máy	Đài Loan	2018
14	Máy khoan tự động 4 mũi thùy lực	04 máy	Đài Loan	2018
15	Máy cắt bàn	60 máy	Đài Loan	2010 - 2018
16	Máy khoan 1 mũi	150 máy	Việt Nam	2010 - 2018
17	Máy Router lưỡi dưới	28 máy	Đài Loan	2010 - 2018
18	Máy Router lưỡi trên	36 máy	Đài Loan	2010 - 2018
19	Máy cưa lọng tự động	08 máy	Đài Loan	2018
20	Máy chà nhám cạnh 02 mặt	12 máy	Đài Loan	2010 - 2018
21	Máy nhám chổi	25 máy	Việt Nam	2010 - 2018
22	Dây chuyền sơn	02 chuyền	Đài Loan	2018
23	Máy quay lục giác	16 máy	Việt Nam	2018
24	Máy cắt – khắc laze	04 máy	Đài Loan	2018
25	Máy in pad	08 máy	Đài Loan	2018
26	Máy in lụa tự động	04 máy	Đài Loan	2010
27	Máy in nhiệt	15 máy	Việt Nam	2014
28	Máy dập ván tự động thùy lực	01 máy	Đài Loan	2010
29	Băng chuyền	20 chuyền	Việt Nam	2010 - 2018
30	Máy nén khí trực vít	02 máy	Đài Loan	2018

 103
 :ON
 :OI
 ATVI
 AM
 1/10

STT	Danh mục	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sử dụng
31	Hệ thống hút bụi Optiflow	01 HT	Việt Nam	2018

Nguồn: NHT

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Nam Hoa cũng tạo nên sự khác biệt so với những đồ chơi tại các công ty khác trong khu vực bởi khả năng thiết kế. Nam Hoa có đội ngũ thiết kế và kỹ thuật với nhiều năm kinh nghiệm, sáng tạo và luôn tạo ra những sản phẩm chất lượng khá cao trên thị trường.

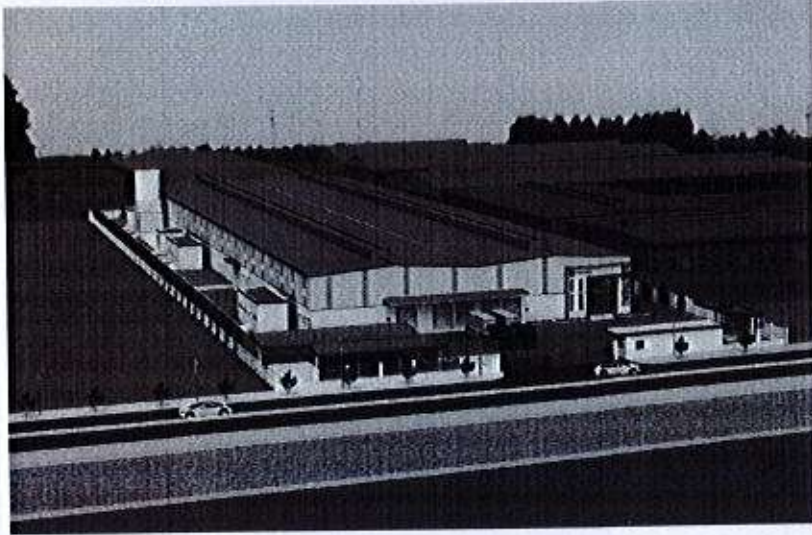
Đặc biệt, sản phẩm giáo dục từ Nam Hoa được thiết kế dựa trên tâm lý, giáo dục, nghiên cứu vật lý. Những sản phẩm này được phân loại theo độ tuổi, theo giới tính ... để giúp cha mẹ dễ dàng lựa chọn những món đồ chơi thích hợp nhất cho trẻ em đặc biệt của họ.

Công ty đã và đang không ngừng cải tiến, đầu tư và bổ sung máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất và đội ngũ nhân lực phục vụ công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Năm 2019, công ty đã hoàn tất xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà máy Nam Hoa Củ Chi nhằm định hướng mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng vừa mở rộng nhà máy sản xuất, vừa phát triển sản phẩm mới. Cụ thể:

- Tên dự án: NHÀ MÁY NAM HOA CÙ CHI.
- Mục tiêu dự án: Sản xuất mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất và đồ chơi trẻ em bằng gỗ (mã ngành 1629).
- Quy mô dự án: 10.000 sản phẩm/năm.
- Tổng diện tích đất sử dụng: 18.485,72 m²
- Địa điểm thực hiện dự án: Lô C5-9. Đường N9, khu C5, KCN Tân Phú Trung, ấp Trạm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Tp.HCM.
- Tổng vốn đầu tư dự án: 150.000.000.000 đồng.
- Các ưu đãi đầu tư : miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm đầu tiên và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 4 năm tiếp theo.

 28
 IG
 PH
 TH
 H
 101

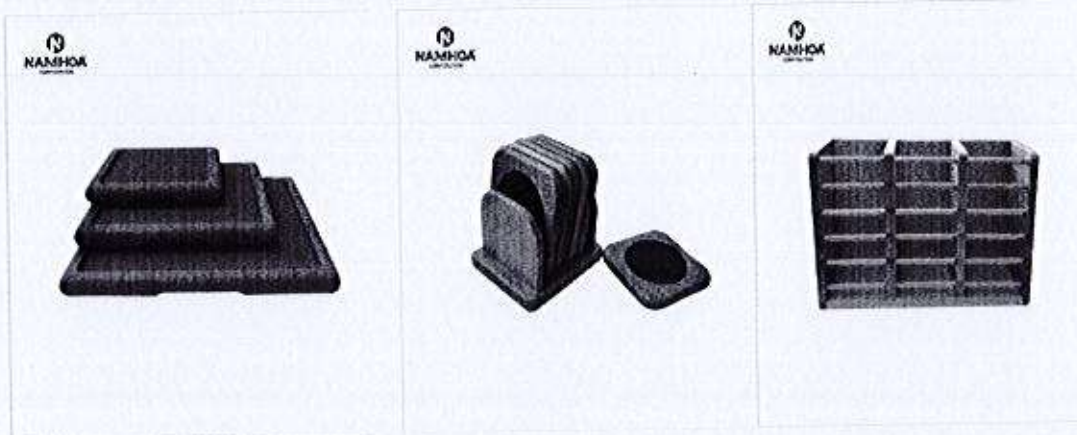


Dự án Nhà máy Nam Hoa Cù Chi

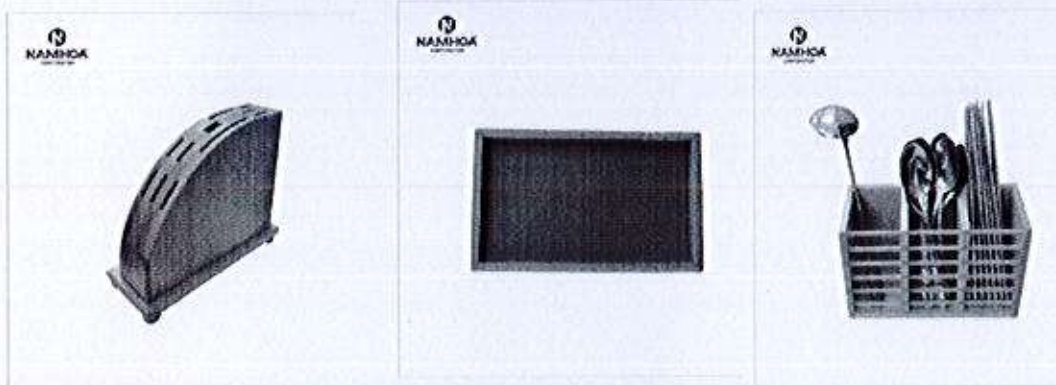
Nguồn: NHT

Song song với hoạt động đầu tư nhà máy Nam Hoa Cù Chi, NHT dự kiến mở rộng hoạt động sản xuất và phân phối mặt hàng Đồ gia dụng bằng gỗ. Cụ thể, Công ty sẽ dành 50% công suất nhà máy Nam Hoa Cù Chi cho hoạt động sản xuất đồ gia dụng bằng gỗ.

Các sản phẩm đồ gia dụng bằng gỗ đã được Công ty sản xuất và phân phối song song với sản xuất đồ chơi bằng gỗ chưa được chú trọng phát triển. Tuy nhiên, với định hướng phát triển và đa dạng hóa sản phẩm của Công ty, cùng với việc Nhà máy tại Cù Chi đi vào hoạt động, Nam Hoa sẽ từng bước phát triển sản phẩm đồ gia dụng thành một trong những mặt hàng chủ lực của Công ty cùng với sản phẩm đồ chơi trẻ em bằng gỗ.



21
TY
ÁN
XONG
· OA
CHỈ



Một số sản phẩm hàng gia dụng của Nam Hoa

Nguồn: NHT

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Toàn bộ quy trình sản xuất khép kín của NHT được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ người công nhân trực tiếp sản xuất (theo phương châm mỗi công nhân là một KCS) cho đến đội ngũ quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2015. Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty được thiết lập và vận hành ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và phân phối của Công ty nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế; tuyệt đối an toàn cho người sử dụng và đáp ứng được nhu cầu truy ngược nguồn gốc xuất xứ sản phẩm của khách hàng tại các Quốc gia mà Nam Hoa xuất khẩu.

Người tiêu dùng của Nam Hoa là trẻ em tại các quốc gia hàng đầu thế giới nên mỗi một sản phẩm của Nam Hoa phải đảm bảo về chất lượng, về an toàn, tính tinh xảo, thẩm mỹ, và nguồn gốc xuất xứ. Đây là yếu tố tiên quyết cho sự thành công của Nam Hoa. Để đảm bảo được điều này, bên cạnh công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm, mỗi người lao động của Công ty phải thấm nhuần về tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng sản phẩm để người lao động ý thức và thực hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc và từng sản phẩm sản xuất.

5.8. Hoạt động Marketing

- Hoạt động nghiên cứu thị trường:

Ngay từ những ngày đầu thành lập công ty cổ phần, Công ty có phòng thiết kế chuyên biệt để nghiên cứu phát triển mẫu mã, cải tiến chất lượng sản phẩm. Bộ phận này cũng có chức năng thiết kế sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Để thực hiện công việc này, Công ty hàng năm đều thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, nghiên cứu tập quán – văn hóa – xu hướng tiêu dùng, nghiên cứu sản phẩm cạnh tranh. Các nghiên cứu này là cơ sở để Công ty định hướng cho việc phát triển mẫu mã, cải tiến chất lượng sản

phẩm. Nhờ hoạt động này mà sản phẩm của Nam Hoa luôn đáp ứng tiêu chuẩn, thị hiếu và nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng quốc tế.

Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa như Luật chống phá giá của Châu Âu và Châu Mỹ; các tiêu chuẩn về đo lường chất lượng sản phẩm theo quốc tế và các chính sách có liên quan đến hoạt động sản xuất và phân phối sản phẩm của Công ty ra thị trường nước ngoài.

- Hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại và quan hệ cộng đồng:

Đối với các sản phẩm xuất khẩu, NHT tập trung vào các khách hàng chiến lược là những nhà phân phối uy tín về sản phẩm đồ chơi trẻ em ở thị trường nước ngoài: Nhật, Hàn Quốc, Mỹ ... Bên cạnh đó, không ngừng cải tiến sản phẩm và chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu của đối tác hiện hữu là định hướng chiến lược của Công ty. Với sản phẩm chất lượng và tinh xảo đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và đối tác là chiến lược marketing hiệu quả nhất của Công ty.

Tại thị trường trong nước, NHT tiếp cận khách hàng qua các kênh truyền thông Thương mại Điện tử (Digital marketing) như website <https://namhoatoys.vn/>, trang facebook fanpage <https://www.facebook.com/namhoatoys;>... Đồng thời, NHT thực hiện các chiến dịch kích cầu tiêu dùng tại các điểm bán hàng, quầy hàng siêu thị...

5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát sinh sáng chế và bản quyền

Hình ảnh logo của Công ty:



Logo Nam hoa gồm chữ A dùng nét vẽ calligraphy thể hiện 02 ý nghĩa:

- Chữ “A” cuối trong chữ “Nam Hoa” với ý nghĩa sản phẩm đầu ra của Nam Hoa luôn đạt tiêu chuẩn “A”;
- Chữ “A” thể hiện tiêu chí sản phẩm, chất lượng và sự trải nghiệm của khách hàng luôn đạt được level “A”.

Chữ A được lồng trong hình ngũ giác thể hiện 05 giá trị cốt lõi của Nam Hoa làm nền tảng nhận diện cho thương hiệu Nam Hoa. 05 giá trị cốt lõi đó là tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, cam kết cao, thẳng thắn, sáng tạo và tinh thần làm việc nhóm cao.

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên Khách hàng	Tên sản phẩm	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Rosendahl	Quà tặng	174.363	2020	2020-2021

2	Spring	Quà tặng	96.297	2020	2020-2021
3	Nichigan	Quà tặng	41.129	2020	2020-2021
4	Stanley	Dụng cụ (Tools)	32.788	2020	2020-2021
5	Montikid	Đồ Chơi	16.879	2020	2020-2021

Nguồn: NHT

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

Bảng 10. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020 (BC công ty mẹ)	% tăng giảm 2020/2019	Năm 2020 Hợp nhất*	06 tháng năm 2021 (BC riêng)	06 tháng năm 2021 (BC HN)
Tổng giá trị tài sản	390.787	410.481	5,1%	882.749	419.656	974.560
Vốn chủ sở hữu	148.033	208.349	40,71%	361.871	206.501	341.751
Doanh thu thuần	223.976	239.721	71%	886.309	139.890	494.998
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.927	54.447	161%	67.305	30.919	18.650
Lợi nhuận khác	783	(93)		10.847	402	1.681
Lợi nhuận trước thuế	47.710	54.374	14%	78.152	31.320	20.331
Lợi nhuận sau thuế	44.357	53.648	21%	72.956	28.926	18.005
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	14.431	13.541	(2,6%)	14.226	13.399	13.431
EPS (đồng/cổ phần)	5.111	3.624	(29,2%)	4.205	1.877	1.181
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	29% bằng tiền	20% bằng tiền, 20% bằng cổ phiếu				
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	35,24%	30,11%		34,94%		

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và năm 2020, BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của NHT

* Ngày 13/01/2020, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa (công ty mẹ) đạt quyền kiểm soát 51% đối với Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Miền Quê (công ty

con). Do đó, năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 là năm tài chính đầu tiên mà Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính năm 2019 là số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2019 nên chỉ mang tính chất tham khảo, không so sánh được với số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của NHT. Số liệu so sánh giữa năm 2020 và năm 2019 sẽ được sử dụng trên báo cáo tài chính riêng được kiểm toán.

Để đầu tư xây dựng nhà máy mới ở Cù Chi với tổng mức vốn đầu tư là 150 tỷ và mua Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Miền Quê nhằm mục đích gia tăng năng lực sản xuất và đa dạng các mặt hàng xuất khẩu, NHT đã phải tăng cường vay vốn Ngân hàng đồng thời thay vì chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỉ lệ cao, thì ĐHDCĐ NHT đã thông qua việc phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, bổ sung vốn hoạt động cho công ty. Điều này khiến cho tổng tài sản của NHT tăng cao, Tổng tài sản của NHT năm 2019 tăng 1,2 lần so với cùng kì năm 2018. Trong khi đó, Doanh thu chỉ tăng 11,6% còn Lợi nhuận sau thuế giảm hơn 21% so với cùng kì năm 2018. Nguyên nhân do Cơ cấu mặt hàng tiêu thụ trong năm 2019 có tới 52% là loại mặt hàng nhiều chi tiết, chi phí sản xuất cao nhưng giá bán không cao khiến cho lợi nhuận gộp thấp. Ngoài ra, Công ty cũng gia tăng chi phí bán hàng để thúc đẩy doanh số bán hàng tại thị trường nội địa càng làm giảm lợi nhuận công ty.

Trong năm 2020, Công ty ghi nhận giá trị thu nhập khác từ giao dịch mua rẻ Công ty con trị giá 5,8 tỷ đồng. Đây là giá trị chênh lệch giữa phần sở hữu của Nam Hoa trong giá trị hợp lý của tài sản thuần Công ty con – Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Miền Quê (Miền Quê) tại ngày Nam Hoa nắm quyền kiểm soát Miền Quê so với toàn bộ khoản phí Nam Hoa đã đầu tư vào Miền Quê (Giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con đã được Công ty xác định tại ngày 01/01/2020 theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị số 03/NQ-HĐQT-NH.2021 ngày 08/4/2021. Nghị quyết này đã thông qua kết quả báo cáo tư vấn về giá trị doanh nghiệp và lợi thế quyền thuê đất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Miền Quê do Cty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành).

Năm 2020, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid -19, lợi nhuận sau thuế đạt 53,6 tỷ đồng, cao hơn 21% so với lợi nhuận của cả năm 2019. Đây là con số rất đáng khích lệ của NHT khi có thể duy trì trạng thái hoạt động sản xuất bình thường trong khi nhiều doanh nghiệp sản xuất ngành gỗ gặp khó khăn, thậm chí phải đóng cửa vì khách hàng chậm thanh toán tiền hàng, nhân viên sản xuất phải nghỉ để tránh dịch.

Kết quả hợp nhất doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2020 của NHT lần lượt đạt mức 887 tỉ đồng và 72,95 tỷ đồng. So với năm 2019, Doanh thu của NHT tăng gấp 4 lần vì lý do

năm 2020 NHT có thêm kết quả kinh doanh hợp nhất với công ty con. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 chỉ tăng 64,5% so với năm 2019 do biên lợi nhuận tại công ty con – Công ty sản xuất và thương mại Miền Quê khá thấp, tỷ suất lợi nhuận sau thuế so với doanh thu thuần chỉ đạt 3,7%.

Ngày 13/01/2020, Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa (công ty mẹ) đạt quyền kiểm soát 51% đối với Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Miền Quê (công ty con). Do đó, năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 là năm tài chính đầu tiên mà Công ty lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính năm 2019 là số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2019 nên chỉ mang tính chất tham khảo, không so sánh được với số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của NHT.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, nhu cầu sử dụng nội thất gỗ, dụng cụ gỗ, trang trí nhà cửa tăng do các nền kinh tế được kích thích để phục hồi tăng trưởng sau ảnh hưởng của Dịch covid 19, khiến cho Doanh thu của NHT cũng như của Công ty Miền Quê tăng trưởng cao hơn cùng kỳ năm 2020. Doanh thu thuần của NHT lũy kế 06 tháng năm 2021 đạt 139,89 tỷ, cao hơn 21% so với cùng kỳ năm 2020, Lợi nhuận sau thuế đạt 28,93 tỷ, tăng trưởng 22,13% so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu thuần hợp nhất 6 tháng năm 2021 đạt 495 tỷ, tăng trưởng 40,9% so với cùng kỳ năm 2020, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 18 tỷ, cao hơn 30,73% lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2020. Trong bối cảnh giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao (ví dụ giá gỗ cao su tăng 10%, ván nhập khẩu từ châu Âu tăng trên 20%...), Ban lãnh đạo đã chiến lược tăng giá bán hợp lý đảm bảo cho lợi nhuận sau thuế tăng tương ứng với sự gia tăng của Doanh thu bán hàng.

30
CỔ
CỐ
UẤT
AI
PH

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Nhân tố thuận lợi

- Trong bối cảnh các hiệp định thương mại quốc tế như CTTTP, VPA/FLEGT có hiệu lực, việc hoạt động hợp tác Quốc tế của Công ty sẽ được đẩy mạnh, mở ra nhiều triển vọng hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, phát triển.
- Bộ máy của Công ty linh hoạt và hiệu quả. Các CBCNV Công ty có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm trong ngành;
- Công ty không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, cùng những chính sách phù hợp để phát triển những mối quan hệ đối tác thành hợp tác lâu dài.
- Thị trường đồ chơi thông minh tại Việt Nam còn nhiều dư địa phát triển và chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia.
- Tình hình dịch bệnh Covid 19 đã cơ bản được kiểm soát trên toàn thế giới, vacxin phòng chống Covid 19 đã được thử nghiệm thành công và sản xuất đại trà .

6.2.2. Nhân tố bất lợi

- Môi trường pháp lý không ổn định có thể gây ra những rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp (tăng thuế, mất ưu đãi thuế, hoặc tăng chi phí hoạt động); Nguy cơ lạm phát quay trở lại sẽ làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp; Tình hình tài chính của công ty còn phụ thuộc vào chính sách tỷ giá, lãi suất.
- 20% nguyên liệu gỗ của NHT là mua tại các Doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, chất lượng gỗ trong nước lại không ổn định do hiện tại gỗ rừng trồng chủ yếu nhỏ, khai thác sớm, chất lượng thấp, cùng với sự phát triển nhanh của các cơ sở chế biến gỗ. Trong khi nguyên liệu nhập khẩu ngày càng khan hiếm và đắt đỏ hơn.
- Xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... chắc chắn sẽ gây ra tác động ảnh hưởng tới việc kinh doanh của NHT tại các thị trường này.
- Từ đầu năm 2020 tới nay, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn ra trên toàn cầu đã làm ảnh hưởng đến kinh tế toàn thế giới, đặc biệt là các mặt hàng xuất khẩu.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1 Vị thế của công ty trong ngành

Nam Hoa là công ty sản xuất đồ chơi gỗ hàng đầu tại Việt Nam, được khách hàng và đối tác tin nhiệm. Các sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu và tiêu thụ rộng rãi trên thị trường quốc tế, đặc biệt là đã chinh phục được các thị trường/quốc gia có nhiều yêu cầu

 32
 NG
 PH
 VÀ T
 A T
 HC

nghiêm ngặt và tiêu chuẩn cao về chất lượng và mẫu mã sản phẩm như: Mỹ; EU; Nhật; Hàn Quốc,... Thực tế, Công ty đã đạt được các chứng nhận chất lượng xuất khẩu...

Với hơn 24 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đồ chơi trẻ em cùng với đội ngũ các nghệ nhân chế tác đồ gỗ có tay nghề cao, các chuyên viên kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm, nhiệt huyết và sáng tạo là nền tảng cho sự phát triển bền vững và vị thế của Công ty so các doanh nghiệp cùng ngành.

Nam Hoa có lượng khách hàng ổn định và hợp tác dài hạn. Quy trình chuỗi sản xuất bài bản và chuyên nghiệp giúp sản phẩm đạt chất lượng cao và an toàn tuyệt đối đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.

Tại Việt Nam, NHT là doanh nghiệp hiếm hoi sản xuất đồ trang trí bằng gỗ. Về mảng đồ chơi bằng gỗ, ngoài Công ty cổ phần chế biến Gỗ Đức Thành có quy mô tương tự NHT, các đơn vị khác đều là doanh nghiệp nhỏ.

Trong các công ty thuộc ngành chế biến gỗ đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán và có kết quả kinh doanh có lãi năm 2020, Nam Hoa là doanh nghiệp đứng thứ hai về lợi nhuận sau thuế năm 2020 vừa qua và về EPS khi LNST của công ty mẹ đạt trên 64 tỷ, EPS đạt trên 4.200 đồng.

Chỉ tiêu	NHT (CTCP Sản xuất thương mại Nam Hoa)	GDT (CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành)	GTA (CTCP Chế biến Gỗ Thuận An)	MDF (CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị)
Doanh thu thuần (tỷ VND)	886	400	568	914
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	64	80	18	25
KLCP DLH (triệu CP)	15	17	10	55
VCSH (tỷ VND)	362	271	169	685
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	883	399	508	1.280
Giá trị sổ sách	14.226	15.787	16.278	12.425
EPS	4.205	4.667	1.762	454
Nợ Vay/VCSH	93,7%	46,11%	156,6%	86,96%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của các Doanh nghiệp

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với tổng dân số của Việt Nam tính đến năm 2020 đạt hơn 97,58 triệu người, trong đó tỷ lệ trẻ em với độ tuổi từ 0 - 14 tuổi chiếm tới 33,5%¹, Việt Nam hiện được xem là thị trường tiềm năng cho ngành công nghiệp đồ chơi trẻ em, đặc biệt là khi mức sống của đa số người dân ngày càng được cải thiện với tỷ lệ dân số thuộc tầng lớp trung lưu tăng dần theo từng năm. Bên cạnh đó, người tiêu dùng ngày càng nhận thức rõ hơn trong việc tìm kiếm các sản phẩm đồ chơi an toàn có nguồn gốc xuất xứ tin cậy, đồng thời nâng cao trí tuệ, ý thức cho trẻ em, điều này dẫn tạo nên xu hướng đặc biệt ưa chuộng những đồ chơi thông minh, vừa chơi vừa học phát triển tư duy cho trẻ.

Với tỷ lệ trẻ em cao như hiện nay thì ngành hàng đồ chơi thông minh được xem là thị trường rất tiềm năng tại Việt Nam. Đặc biệt với nguồn nguyên liệu gỗ dồi dào thì đây sẽ là cơ hội lớn cho thị trường đồ chơi gỗ hiện tại và tương lai. Hiện nay, thị trường trong nước vẫn chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia ngành hàng này, với nền tảng sẵn có là doanh nghiệp chuyên gia công và xuất khẩu đồ chơi gỗ có nhiều kinh nghiệm trên thị trường quốc tế, Nam Hoa hoàn toàn có đủ tiềm năng và nguồn lực để phát triển mạnh, chinh phục và nắm giữ thị phần lớn tại thị trường trong nước.

7.3. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

- **Thị trường Châu Âu**
 - Châu Âu hiện là thị trường lớn nhất của công ty, chiếm hơn 50% tổng doanh thu. Do đó trong giai đoạn 2016 -2020 Châu Âu vẫn đóng vai trò quan trọng đối với tình hình kinh doanh của công ty.
 - Về mặt chính trị Châu Âu đối mặt với vấn đề tị nạn, nhập cư từ Châu phi và Châu Á sang. Ngoài ra, tình trạng Brexit giữa Anh và EU cũng sẽ gây một số tác động đến kinh tế chung của khối EU. Tuy nhiên, Công ty vẫn không ngừng nỗ lực để duy trì và phát triển khách hàng mới tại thị trường này.
- **Thị Trường Nhật**
 - Thị trường Nhật là thị trường lớn thứ hai của Công Ty, chiếm khoảng 20% tổng doanh thu trong nhiều năm qua, Thị trường Nhật Bản là thị trường truyền thống của Công Ty từ lúc thành lập cho tới thời điểm hiện tại.
- **Thị trường Mỹ**

¹<https://danso.org/viet-nam/>

 82
 Y
 1
 6 M
 4
 1 M

- Thị trường Mỹ cũng là thị trường lâu năm của công ty, chiếm gần 10% tổng doanh thu, bên cạnh các mặt hàng đồ chơi truyền thống, công ty còn sản xuất các mặt hàng đồ dùng dụng cụ gia đình với mức doanh thu ổn định và có mức độ tăng trưởng qua các năm.
- **Thị trường Hàn Quốc**
- Là thị trường truyền thống và là một trong những thị trường chủ lực của công ty từ những năm 2000 đến năm 2012. Tuy nhiên, từ năm 2013 trở về sau, do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài, đồng tiền mất giá tại thị trường đã gây ra hàng loạt các khó khăn cho các công ty tại thị trường này nói chung cũng như các đối tác đang giao dịch với công ty nói riêng làm cho doanh thu bán hàng tại thị trường Hàn Quốc sụt giảm nghiêm trọng, chỉ đạt gần 2,5% trên tổng doanh thu. Tuy nhiên, kể từ năm 2016, thị trường đã có những bước khởi sắc và dần khôi phục với nhiều dự án và khách hàng mới được triển khai.
- **Thị trường Úc**
- Là thị trường mới của công ty bắt đầu giao dịch từ năm 2014, trong 02 năm gần nhất chỉ với một khách hàng với mức doanh thu ổn định chiếm khoảng 1% tổng doanh thu. Đây cũng là thị trường tiềm năng cần khai thác và hứa hẹn nhiều bước đột phá mới trong thời gian tới.

8. Chính sách lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 11. Số lượng người lao động trong công ty tại ngày 30/06/2021

TT	Phân loại theo trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	0	0
2	Đại học	38	6%
3	Cao đẳng, Trung cấp	10	1%
4	Sơ cấp và Công nhân nghề	639	93%
	Tổng cộng	687	100.00%

Nguồn: NHT

Hiện nay, Nam Hoa có 687 lao động làm việc, hầu hết các nhân viên đều có kinh nghiệm thời gian dài làm việc cho Công ty. Số thâm niên trên 5 năm chiếm 70%.

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Công ty có chính sách và ngân sách đào tạo nội bộ, bên ngoài cho CBCNV để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng giải quyết công việc; Chính sách lương phù hợp với thị

trường và điều kiện tài chính của Công ty nhằm thu hút lao động; Chính sách thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mà tại từng thời điểm Công ty có chính sách thưởng phù hợp.

9. Chính sách cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan. Khi kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tiếp theo để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm 2017, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 100% mệnh giá bằng tiền mặt.

Năm 2018, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tỉ lệ 15% bằng tiền và 75% bằng cổ phiếu.

Năm 2019, Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông với tỉ lệ 29% bằng tiền

Diễn giải	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ chi trả cổ tức	100%	90%	29%	20% bằng tiền, 20% bằng cổ phiếu

Nguồn: NHT

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. **Trích khấu hao TSCĐ:** Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2020, Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định của Pháp luật. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 36 năm
+ Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10 năm

- + Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 - 15 năm
- + Tài sản cố định khác 06 - 08 năm

b. Mức lương bình quân của người lao động

Bảng 12. Mức lương bình quân của người lao động từ năm 2017-2020

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	2020
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.500.000	5.800.000	6.000.000	6.200.000

Nguồn: NHT

Mức lương bình quân của CBCNV Công ty nằm ở mức có tính cạnh tranh tương đối so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hoạt động kinh doanh của Nam Hoa nhìn chung tăng trưởng khá ổn định. Các khoản nợ đến hạn thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản thanh toán cho người bán theo thời hạn hợp đồng ký kết. Nam Hoa luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Thuế giá trị gia tăng:

Doanh thu xuất khẩu sản phẩm chịu thuế suất 0%, Doanh thu bán hàng trong nước chịu thuế suất 5% cho mặt hàng đồ chơi trẻ em bằng gỗ, và 10% cho đồ trang trí và nội thất

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Hiện tại, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp NHT phải nộp là 20%. Đối với Nhà máy Củ Chi sau khi đi vào hoạt động vào tháng 6/2019, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm đầu tiên và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 4 năm tiếp theo.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Công ty thực hiện việc nộp các khoản thuế và phí theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 13. Các khoản phải nộp theo luật của NHT

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/	31/12/20	31/12/2020	31/12/2020	30/06/2021	30/06/2021
----------	--------	----------	------------	------------	------------	------------

	2018	19	(BC riêng)	(BCHN)	(BC riêng)	(BCHN)
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	0	0	0	0	0	0
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	0	2	0	0	0	0
Thuế thu nhập cá nhân	44	61	42	87	90	953
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.412	3.153	0	1.647	202	172
Các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	14.456	3.216	42	1.734	291	1.125

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và năm 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 của NHT

e. Trích lập các quỹ:

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ đúng theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và năm 2020, BCTC quý 2 năm 2021 của NHT

f. Tổng dư nợ vay

Đến thời điểm hiện tại, tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ, không có khoản nợ vay nào quá hạn. Các khoản nợ vay sắp đến thời hạn thanh toán đều nằm trong kế hoạch tài chính của Công ty và đã được chuẩn bị nguồn tài chính đầy đủ kịp thời.

Bảng 14. Tình hình dư nợ vay

30/06/2021
CÓ CỐ UẤT
!AI

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020 (BC riêng)	31/12/2020 (BC HN)	30/06/2021 (BC riêng)	30/06/2021 (BC HN)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	41.564	78.725	110.651	263.772	124.897	405.209
Vay ngắn hạn	41.564	72.208	89.359	231.687	103.553	361.072
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn	0	0	0	167.328	0	241.921
Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch	0	0	0	0	0	35.597
Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	41.564	72.208	64.359	64.359	83.553	83.553
Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Miền Quê	0	0	25.000	0	20.000	0
Vay dài hạn đến hạn trả	0	6.517	21.291	32.084	21.344	44.1370
Ngân hàng TNHH MTV Public Việt	0	6.517	0	21.291	21.344	21.344

BẢN CÁO BẠCH

Nam - Chi nhánh Chợ Lớn						
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	0	0	0	10.000	0	22.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	0	0	0	793	0	793
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	73.859	51.213	75.255	40.523	50.170
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	0	0	0	22.750	0	8.750
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	0	0	0	1.293	0	897
Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	0	73.859	51.213	51.212	40.523	40.523
Tổng cộng	41.564	152.584	161.863	339.028	165.420	455.379

 2/2
 T
 AN
 UON
 10/
 1/CH

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và năm 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 của NHT

g. Tình hình công nợ hiện tại

Bảng 15. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020 (BC riêng)	31/12/2020 (BC HN)	30/06/2021 (BC riêng)	30/06/2021 (BC HN)
I	Phải thu ngắn hạn	28.198	44.709	21.900	111.142	40.949	154.764
1	Phải thu khách hàng	20.171	25.385	18.661	55.029	37.962	106.163
2	Trả trước cho người bán	7.448	18.792	3.026	56.780	2.961	48.631
3	Các khoản phải thu khác	579	532	315	804	129	1.442
4	Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	-103	-1.471	-103	-1.471
II	Phải thu dài hạn	0	11	11	209	11	209
	Tổng Cộng	28.198	44.720	21.911	111.351	40.960	154.973

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và năm 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 của NHT

Bảng 16. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020 (BC riêng)	31/12/2020 (BC HN)	30/06/2021 (BC riêng)	30/06/2021 (BC HN)
1	Nợ ngắn hạn	73.060	168.795	149.237	405.910	170.950	543.748
1.1	Phải trả người bán	6.451	15.467	11.273	75.815	7.385	75.535
1.2	Người mua trả tiền trước	3.876	4.342	10.001	10.484	21.557	22.763
1.3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	14.456	3.216	42	1.734	291	1.125
1.4	Phải trả người lao động	2.936	7.144	7.824	29.632	3.818	15.864
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.760	33.432	9.327	9.834	9.462	14.586
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	17	26.468	118	14.638	3.539	8.667


 C.T.C.P.
 M

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020 (BC riêng)	31/12/2020 (BC HN)	30/06/2021 (BC riêng)	30/06/2021 (BC HN)
1.7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	41.564	78.725	110.651	263.772	124.897	405.209
2	Nợ dài hạn	100	73.959	52.894	114.967	42.205	89.061
2.1	Phải trả dài hạn khác	100	100	1.682	2.484	1.681	2.485
2.2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	73.859	51.213	75.255	40.523	50.170
2.3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	37.267	-	36.406
	TỔNG CỘNG	73.160	242.754	202.131	520.887	213.155	632.809

Nguồn BCTC kiểm toán 2019 và năm 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 của NHT

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020 (BC riêng)	Năm 2020 (BC hợp nhất)	06 tháng năm 2021 (BC)	06 tháng năm 2021 (BC HN)
----------	--------	----------	------------------------	---------------------------	---------------------------	------------------------------

		riêng)				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,76	0,61	0,91	0,62	0,87
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,28	0,41	0,3	0,34
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	39,05%	49,24%	59,01%	50,79%	64,93%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	103,07%	97,02%	143,94%	103,22%	185,17%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho*	vòng	6,33	6,11	7,76	2,69	2,03
Vòng quay tổng tài sản*	Lần	0,79	0,6	1,39	0,34	0,53
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
LNST/Doanh thu thuần	%	19,55%	22,38%	7,23%	20,68%	3,64%
ROE	%	29,7%	30,11%	34,94%	14,01%	5,27%
ROA*	%	11,25%	13,39%	10,07%	6,89%	1,85%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	20,8%	22,72%	7,59%	22,1%	3,81%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và năm 2020, BCTC soát xét 6 tháng năm 2021 của NHT

*: Năm 2019, Công ty chưa có công ty con nên không có báo cáo hợp nhất. Do đó các chỉ số ROA, Vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tổng tài sản tính theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 sử dụng số liệu không hợp nhất trong báo cáo tài chính năm 2019 của NHT.

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty mẹ giảm và ở mức thấp hơn 1 trong năm 2019, 2020 và 06 tháng đầu năm 2021. Đặc biệt, hàng tồn kho tăng khiến cho hệ số thanh toán nhanh của NHT trong năm 2020 và 06 tháng đầu năm 2021 giảm một nửa so với con số năm 2019. Nguyên nhân là do các khoản nợ và nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được công ty sử dụng tập trung cho Đầu tư tài chính dài hạn và đầu tư tài sản cố định khiến cho tài sản ngắn hạn lại giảm sút. Các chỉ số thanh toán trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 tốt hơn do tỉ trọng hàng tồn kho và tỉ trọng các khoản phải thu ngắn hạn so với tài sản ngắn hạn thấp hơn. Về cơ cấu vốn, Hệ số nợ vay/ tổng tài sản, Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu đều tăng do Công ty tập trung nguồn vốn để đầu tư cải

 1:03
 C
 C
 IN XU
 NI
 W/P

tiến máy móc, công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên NHT vẫn đảm bảo lộ trình thanh toán đầy đủ các khoản nợ vay và đảm bảo các tiêu chuẩn tín dụng.

Trong năm 2020, mặc dù bị dịch bệnh Covid -19 ảnh hưởng nhưng tất cả các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của công ty mẹ NHT đều khả quan hơn con số năm 2019, cho thấy nỗ lực của Ban Điều Hành trong việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất cho Công ty.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Tuổi	CMND/CCCD	Chức vụ
1	ĐOÀN HƯƠNG SƠN	48	011637662	Chủ tịch HĐQT
2	LÊ DUY ANH	48	012936782	Thành viên Hội đồng quản trị
3	NGUYỄN TIẾN THỌ	47	025832424	Thành viên Hội đồng quản trị
4	BÙI THỊ MINH TÂM	48	012860209	Thành viên Hội đồng quản trị
5	PHẠM HẢI VĂN	53	011658400	Thành viên Hội đồng quản trị

(i) ÔNG ĐOÀN HƯƠNG SƠN – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011637662, ngày cấp: 23/12/2010 tại CA TP.HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P101 nhà F8 TTDC cất và DLCK, TX Trung, Thanh Xuân, TP.Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại: 03 năm
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

 032
 ON
 OP
 ITVA
 JM
 2020

- + Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Tràng An- Việt Nam;
- + Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Tràng An;
- + Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam;
- + Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại Miền Quê.
- + Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Bánh kẹo Tràng An 3 - Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1995-11/2006	Công ty liên doanh Unilever – Việt Nam	Trưởng điều hành chi nhánh bán hàng Miền Bắc
12/2006-05/2007	Công ty CP sữa Hanoi Milk	Tổng giám đốc
06/2007-12/2007	Công ty CP Anco	Tổng giám đốc
01/2008-10/2009	Công ty CP Vietsea	Giám đốc
11/2009 đến Nay	Công ty cổ phần Thương mại Tràng An - Việt Nam	Giám đốc
Năm 2010 đến nay	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Tràng An 3- Việt Nam	Thành viên HĐQT
Năm 2015 đến nay	Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	Thành viên HĐQT
Năm 2018 đến nay	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Chủ tịch HĐQT
Năm 2019 đến nay	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại Miền Quê.	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: **3.759.111 cổ phần – tỷ lệ: 24,4%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: **3.759.111 cổ phần – tỷ lệ: 24,4%**
- + Đại diện sở hữu: **0 cổ phần**
- Danh sách người có liên quan có sở hữu cổ phần:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty
1	Đoàn Thế Dũng	Bố đẻ	451.575 cổ phần , chiếm tỷ lệ : 2,9%

- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điều kiện niêm yết như sau: Cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số CP này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao thành viên Hội đồng quản trị.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

(ii) ÔNG LÊ DUY ANH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/04/1973
- Nơi sinh: Cẩm Khê, Phú Thọ
- CMND: 012936782, ngày cấp: 24/07/2010 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: T.503,C1B, TT Rau quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - Quản trị kinh doanh Quốc tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại: 03 năm
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có):
 - + Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam;
 - + Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Thương mại Trảng An - Việt Nam;
 - + Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Bánh kẹo Trảng An 3 - Việt Nam;
 - + Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại Miền Quê.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-1998	Công ty liên doanh beer Rồng vàng	Giám sát kinh doanh, Giám đốc kinh doanh
1998-2004	Công ty liên doanh Unilever-Việt Nam	Quản lý bán hàng vùng
2004-2006	Công ty Fontera – Việt Nam	Giám đốc bán hàng miền Bắc
2006-2008	Công ty Đầu tư và Thương mại LIOA	Giám đốc
2010 đến nay	Công ty CP Thương Mại Trảng An – Việt Nam	Thành viên HĐQT
2010 đến nay	Công ty CP Bánh kẹo Trảng An 3- Việt Nam	Thành viên HĐQT
Tháng 11/2015 đến nay	Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc

2018 đến nay	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	Thành viên HĐQT
2019 đến nay	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Miền Quê	Chủ tịch HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: **2.000.000 cổ phần** – tỷ lệ: **13%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: **2.000.000 cổ phần** – tỷ lệ: **13%**
- + Đại diện sở hữu: **0 cổ phần**
- Danh sách người có liên quan có sở hữu cổ phần:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty
1	Bùi Thị Hiền	Vợ	1.537.312 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 10%
2	Trần Thị Thanh Hương	Em dâu	1.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 6,5%

- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điều kiện niêm yết như sau: Cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số CP này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao thành viên Hội đồng quản trị.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

(iii) ÔNG NGUYỄN TIẾN THỌ – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/07/1974
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 025832424, ngày cấp: 21/04/2014 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 18, Đường 24A, P. An Phú, Q.2, TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại: 03 năm
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996-2003	Công ty liên doanh Unilever – Việt Nam	Trưởng khu vực kinh doanh
2004-2010	Unza Việt Nam	Giám đốc kinh doanh
2011-2012	Beiersdorf Việt Nam	Giám đốc kinh doanh
2013-2014	Jollibee Việt Nam	Giám đốc phát triển kinh doanh
2015-2016	L'Oreal Việt Nam	Giám đốc thương mại
2017	Alliance Laundry Việt Nam	Tổng giám đốc
2018-Hiện nay	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Tổng giám đốc – TV HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: 515.250 cổ phần – tỷ lệ: 3,3%

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 515.250 cổ phần – tỷ lệ: 3,3%
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Danh sách người có liên quan có sở hữu cổ phần: Không có
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điều kiện niêm yết như sau: Cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số CP này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao thành viên Hội đồng quản trị.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

(iv) BÀ BUI THỊ MINH TÂM – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1973
- Nơi sinh: Thái Bình
- CMND: 012860209, ngày cấp: 16/12/2010 tại CA TP. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: P5BN1 Tập thể Viện KTCGQS Ngõ Xã đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ chuyên ngành tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT độc lập
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại: 05 tháng
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/ 1994 – 03/ 2003	Công ty TNHH T&T	Kế toán trưởng
04/ 2003 – 12/ 2006	Công ty CP Tập đoàn T&T	Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính.
	Công ty TNHH T&T Hưng yên	Giám đốc
01/ 2007– 12/ 2012	Công ty cổ phần chứng khoán Sài gòn Hà nội	Phó tổng giám đốc (phụ trách tài chính, kế toán lưu ký, nguồn vốn, pháp chế, kiểm soát nội bộ, phân tích và tư vấn đầu tư, môi giới, dịch vụ tài chính, PR và Marketing, Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng).
01/ 2013 – 10/ 2014	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài gòn – Hà nội	Giám đốc
	Công ty cổ phần Thái Sơn – Long an	Thành viên HĐQT
11/ 2014 – 11/ 2017	Đại học Công nghệ Queensland, Trường Kinh doanh – Khoa tài chính và kinh tế	Nghiên cứu sinh bậc Tiến sĩ.
12/ 2017 – 04/ 2018	Công ty CP Tập đoàn T&T	Phó tổng giám đốc phụ trách khối tài chính, kế toán và đầu tư
04/ 2018 - 12/ 2018	UDDP – REDD+	Tư vấn độc lập (mảng tài chính)

08/2018 - 10/2018	Tổ chức Sáng kiến Việt nam	Tư vấn độc lập (nghiên cứu khả thi dự án đầu tư)
04/2019 – 03/2020	Công ty CP tư vấn EY	Giám đốc tư vấn chiến lược và giao dịch (chiến lược tăng trưởng, chuyển đổi doanh nghiệp, mua bán sáp nhập, định giá...)
10 / 2019 - nay	Tổ chức thương mại bền vững IDH (Hà Lan)	Tư vấn độc lập (mảng tài chính)
04/2020 – 06/2020	Công ty cổ phần Vinhomes	Giám đốc tài chính (thử thách CFO)
07/2020 – hiện tại	Công ty CP Tập đoàn T&T	Chủ tịch Công ty T&T Hospitality, T&T Management, T&T Land Tổng Giám Đốc T&T Land
11/2020 - nay	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao thành viên Hội đồng quản trị.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

(v) ÔNG PHẠM HẢI VĂN – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/05/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011658400 ngày cấp: 05/06/2006 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 21 ngõ Giếng, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại: 05 tháng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2000 – 2/2010	Công ty TNHH Unilever VN	Giám đốc điều hành
2/2010- 2/2019	Công ty TNHH Wipro Consumer Care VN	Tổng giám đốc
11/2019 – nay	Công ty TNHH Grobest Industrial (Việt Nam) Công ty TNHH Grobest Landfound Công ty TNHH Giồng Thủy Sản Grobest (VN)	Tổng giám đốc
11/2020 - nay	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Thành viên HĐQT

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần – tỷ lệ: 0%

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao thành viên Hội đồng quản trị.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

11.2 Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Tuổi	CMND/CCCD	Chức vụ
1	ĐÀO NGỌC THU	47	011637552	Trưởng Ban kiểm soát

2	NGUYỄN THỊ LINH CHI	50	011726480	Thành viên Ban kiểm soát
3	VÔ VĂN BIÊN	40	056081000166	Thành viên Ban kiểm soát

(i) BÀ ĐÀO NGỌC THU – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/01/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011637552, ngày cấp: 05/05/2015 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P106 khu tập thể Nhà xuất bản văn hóa dân tộc -84 Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban kiểm soát
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại : 03 năm
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có):
 - + Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Tràng An
 - + Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại Miền Quê.
 - + Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Xuân Hoà Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002-2004	Công ty Park Manufacturing	Kế toán trưởng
2004-2007	Công ty Liên doanh LLD	Kế toán trưởng
2007-2009	Công ty Cổ phần Liên doanh quốc tế Hải Vân	Kế toán trưởng
2009-07/2012	Công ty cổ phần thương mại THÁI HÒA	Kế toán trưởng
2012- Hiện nay	Công ty cổ phần Thương mại Tràng An - Việt Nam	Kế toán trưởng

03/2017 đến nay	Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát
Năm 2018 - nay	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Trưởng Ban kiểm soát
Năm 2018 - nay	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại Miền Quê	Trưởng Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: 486.393 cổ phần – tỷ lệ: 3,2%

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 486.393 cổ phần – tỷ lệ: 3,2%
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Danh sách người có liên quan có sở hữu cổ phần: Không có
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điều kiện niêm yết như sau: Cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số CP này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

(ii) BÀ NGUYỄN THỊ LINH CHI – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011726480, ngày cấp: 08/02/2014 tại CA TP HÀ NỘI
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P 105 C3 Láng Hạ, - Đống Đa – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên ban kiểm soát
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại: 03 năm
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Trưởng phòng điều phối kiểm trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại Tràng An - Việt Nam
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1995-09/2006	Công ty cổ phần Trảng An	Kế toán
10/2006-12/2009	Công ty cổ phần Trảng An	Phó phòng tài chính kế toán
01/2010-09/2012	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Trảng An	Kế toán trưởng kiêm trưởng ban kiểm soát Công ty Cp bán kẹo Trảng An 2
10/2012-02/2017	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Trảng An	Trưởng phòng điều phối kiêm trưởng ban kiểm soát Công Ty CP ĐT & TM Trảng An
03/2017- Hiện nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Trảng An	Trưởng phòng điều phối
Năm 2018- nay	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: 68.905 cổ phần – tỷ lệ: 0,4%

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 68.905 cổ phần – tỷ lệ: 0,4%
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Danh sách người có liên quan có sở hữu cổ phần: Không có
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điều kiện niêm yết như sau: Cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số CP này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

(iii) Ông **VŨ VĂN BIÊN** – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/06/1981
- Nơi sinh: Thị xã Ninh Hoà – Khánh Hoà
- CCCD: 056081000166 ngày cấp: 13/11/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: A709 chung cư Tecco Green Nest 1, Khu Phố 5, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, Kỹ sư Công nghệ thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên ban kiểm soát
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại : 01 năm
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): 0
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2020 - nay	Công ty Cổ phần Sản xuất & Thương Mại Miền Quê	Trưởng Ban Kiểm Soát Nội Bộ
11/2020- nay	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương Mại Nam Hoa	Thành viên Ban kiểm soát

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: **0 cổ phần – tỷ lệ: 0%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng thù lao thành viên Ban kiểm soát
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

11.3 Tổng giám đốc

ÔNG NGUYỄN TIẾN THỌ

Xem mục 15.1 (v).

11.4 Kế toán trưởng

ÔNG NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1988
- Nơi sinh: Quảng Nam
- CMND: 049088000240, ngày cấp: 17/08/2020, Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về trật tự Xã Hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 91/5/8 đường 8 PK3, P. Linh Trung, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp đăng ký niêm yết tính đến thời điểm hiện tại: 09 tháng.
- Chức vụ tại tổ chức khác (nếu có): Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010-9/2020	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Kế toán viên
09/2020 – nay	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Nam Hoa	Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ và đại diện sở hữu: **863 cổ phần – tỷ lệ: 0,01%**

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: **863 cổ phần – tỷ lệ: 0,01%**
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Danh sách người có liên quan có sở hữu cổ phần: Không có
- Các cam kết nắm giữ (nếu có): Cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điều kiện niêm yết như sau: Cam kết nắm giữ 100% số CP do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số CP này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.
- Những khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Được hưởng lương, thưởng theo Quy chế lao động của Công ty;
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không

12. Tài sản thuộc sở hữu công ty

Theo báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 1/1/2020 đến 31/12/2020, giá trị các tài sản cố định cụ thể như sau:

Bảng 18. Tài sản cố định của NHT tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình			

 30
 CC
 C
 U
 A
 I
 1/21

Nhà cửa, vật kiến trúc	131.961	21.475	110.486
Máy móc, thiết bị	37.374	7.283	30.090
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.444	1.079	2.365
Thiết bị, dụng cụ quản lý	258	225	33
Tài sản cố định hữu hình khác	102	16	86
Tổng	173.138	30.078	143.060
Tài sản cố định vô hình			
Quyền sử dụng đất	3.465	0	3.465
Phần mềm máy tính	844	457	388
Tổng	4.309	457	3.853

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ năm 2020 của NHT

Bảng 19. Danh sách đất đai, bất động sản mà NHT đang sở hữu

STT	Địa chỉ Lô đất	Diện tích đất được giao (m ²)	Hình thức thuê đất/Thời gian sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng
1.	Nhà máy tại 71/4a, đường Hiệp Thành 13, khu phố 7, P.Hiệp Thành, Q.12, T.P Hồ Chí Minh	3.237	Đất lâu năm	Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố HCM cấp	Xây dựng nhà máy
2.	Nhà máy tại Lô C5 – 9, Đường N9, Khu C5, Khu công nghiệp Tân Phú Trung, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	18.485,72	Thuê đất tới 16/12/2054	Hợp đồng thuê đất ký giữa Công ty cổ phần phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc và Công ty	Xây dựng nhà máy

					cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	
--	--	--	--	--	--	--

Nguồn: NHT

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2021 -2023

Bảng 20. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021 - 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2021	2022	2023	2024
Doanh Thu dự kiến tại Nam Hoa	270.000	324.000	388.800	466.560
Doanh Thu dự kiến tại Cty con Miền Quê	1.106.222	1.272.155	1.462.979	1.682.425
Tổng doanh thu Hợp Nhất	1.376.222	1.596.155	1.851.779	2.148.985
Tổng Lợi Nhuận sau thuế	111.250	142.850	173.156	209.144
Vốn chủ sở hữu	361,871	428,745	481,161	562,224
Tỷ suất LNST/Doanh thu	8%	9%	9%	10%
Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	31%	33%	36%	37%
Lợi Nhuận sau thuế công ty mẹ	83.688	106.955	129.232	155.770
Tỷ Suất LNST Cty mẹ	6%	7%	7%	7%
Lợi Nhuận sau thuế Cổ Đông Không kiểm Soát	27.563	35.895	43.925	53.374
Cổ tức	40% bằng tiền,	40% bằng tiền, 10% bằng cổ phiếu	55% bằng tiền,	60% bằng tiền,

Nguồn: NHT

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2021 -2023

- Về năng lực sản xuất: Căn cứ vào thực tế hiệu quả hoạt động kinh doanh 03 năm gần nhất (2018-2020) về mặt doanh thu và lợi nhuận, đồng thời dựa theo kế hoạch đưa vào khai thác nhà máy NAM HOA Củ Chi. Đây là cơ sở tiền đề cho việc xây dựng kế hoạch kinh doanh 05 năm 2020 – 2024.
- Về thị trường:

+ *Đối với NHT:* Căn cứ vào tiềm năng tăng trưởng từ mảng đồ chơi tại thị trường nội địa cũng như đồ chơi xuất khẩu, mảng đồ gỗ gia dụng tại thị trường nội địa, nhu cầu quà tặng xuất khẩu sẽ tăng trưởng tốt trong tương lai giúp tạo động lực lớn thúc đẩy tăng trưởng cho NAMHOA trong 05 năm tới.

Bảng 21. Doanh thu đạt được theo thị trường

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	THỊ TRƯỜNG BÁN HÀNG	2019	2020	2021(F)
1	Thị trường Nhật Bản	45.545	56.604	62.264
2	Thị trường Châu Âu	142.406	145.892	168.773
3	Thị trường Mỹ	12.698	24.809	28.625
4	Thị trường Hàn Quốc	3.730	3.104	3.415
5	Thị trường Việt Nam	16.742	9.311	4.656
6	Thị trường Khác	2.856	-	2.267
TỔNG CỘNG		223.976	239.721	270.000

Nguồn: NHT

Đối với mảng đồ chơi xuất khẩu, NHT trong thời gian tới sẽ sản xuất thêm sản phẩm đồ chơi theo phương pháp giáo dục Montessori bằng gỗ beech và ván ép, chủ yếu là các trò chơi nhận dạng hình học và xếp hình, giúp phát triển khả năng sáng tạo, tính kiên trì, tính độc lập và sự tập trung cho trẻ. Các chi tiết trong bộ sản phẩm tuy có số lượng ít nhưng chất lượng tốt hơn, mỗi cái có một mục đích nhất định và có thể “lớn” lên cùng với trẻ.

Đối với mảng quà tặng/đồ trang trí, trong thời gian tới, theo yêu cầu từ các đơn đặt hàng của các khách hàng lớn, đặc biệt là khách hàng từ thị trường Châu Âu như Rosendahl, Spring..., NHT sẽ tập trung phát triển dòng quà tặng/đồ trang trí từ gỗ Sồi có hình dạng động vật và có độ hoàn thiện cao.

+ *Đối với Công ty Miền Quê:* Thị trường Mỹ sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu đồ nội thất chủ đạo của công ty trong thời gian tới. Được các khách hàng đã hợp tác lâu dài trong nhiều năm qua đặt niềm tin như Jofran, Ashley Furniture, Modus Furniture...,

Công ty Miền Quê tiếp tục nhận được các đơn hàng có giá trị cao trong 02-03 năm tới. Năm 2020, với kế hoạch Doanh thu 600 tỷ đồng, mặc dù thị trường tiêu thụ sản phẩm chịu ảnh hưởng nặng nề của Dịch covid -19 nhưng Công ty Miền Quê với nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và Cán bộ Công nhân viên đã hoàn thành vượt mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

- *Về quản lý chi phí:* NHT đã và đang thực hiện nhiều biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thu mua nguyên vật liệu; quản lý hàng tồn kho và tiết kiệm chi phí quản lý, giảm hao hụt nguyên liệu. NHT kỳ vọng những biện pháp quản lý trên sẽ giúp Công ty tiết kiệm được giá vốn hàng bán và chi phí quản lý nhằm gia tăng lợi nhuận.
- *Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:*

Nam Hoa định hướng chiến lược khác biệt hóa – tập trung. Chiến lược có thể được khái quát ở một số điểm sau:

- Dịch vụ sản xuất đồ chơi gỗ OEM:

Nam Hoa nhắm đến các công ty lớn, có nhãn hiệu được thị trường công nhận, có hệ thống phân phối rộng lớn ở mỗi nước / vùng lãnh thổ. Đây là những công ty cần những NCC có khả năng kỹ thuật cao, hệ thống quản lý tốt, đáp ứng được những yêu cầu về trách nhiệm xã hội.

Nam Hoa định vị mình là đơn vị có tay nghề tinh xảo nhất, và có dịch vụ khách hàng tốt nhất.

- Phân phối đồ chơi:

Nam Hoa tập trung vào phân khúc trung cao, và cao cấp của thị trường. Thị trường mục tiêu của Nam Hoa là thị trường xuất khẩu ở các quốc gia phát triển (Châu Âu, Mỹ,...)

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích đánh giá cần thiết hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Dựa trên kết quả kinh doanh của công ty qua các năm từ 2018 đến kết thúc năm tài chính 2020, khả năng triển khai và vận hành công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp, cùng với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có những biến động lớn và bất khả kháng như dịch bệnh tác động đến hoạt động kinh doanh, thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin mà Tổ chức phát hành cung cấp và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư. Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm nào trước những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng bản cáo bạch này của nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

III. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết

15.411.541 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại mục đ Khoản 1 Điều 109 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán: cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ khi niêm yết của Công ty như sau:

Bảng 22. Thông tin cam kết nắm giữ cổ phiếu

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu cam kết nắm giữ	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	12 tháng kể từ ngày niêm yết
1.	Ông Đoàn Hương Sơn	Chủ tịch Hội Đồng Quản trị	3.759.111	1.879.556
2.	Ông Lê Duy Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	2.000.000	1.000.000
3.	Ông Nguyễn Tiến Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	515.250	257.625
4.	Bà Đào Ngọc Thu	Trưởng Ban Kiểm Soát	486.393	243.197
5.	Bà Nguyễn Thị Linh Chi	Thành viên Ban Kiểm Soát	68.905	34.453
6.	Ông Nguyễn Đức Cường	Kế toán trưởng	863	432
7.	Bùi Thị Hiền	Cổ đông lớn có liên quan tới Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.537.312	768.656
8.	Trần Thị Thanh Hương	Cổ đông lớn có liên quan tới thành viên Hội đồng quản trị	1.000.000	500.000
	TỔNG CỘNG		9.367.834	4.683.919

Công ty chúng tôi lựa chọn Phương pháp bình quân giá tham chiếu của 30 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội là phương pháp tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu NHT tại SGDCK TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, sau khi được Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh cấp Quyết định niêm yết và NHT hủy đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội, NHT sẽ tính toán giá tham chiếu và ban hành Nghị quyết về giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu NHT. NHT sẽ báo cáo Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.

5.3 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo quy định tại điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định: trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/05/2021, Công ty có 08 cổ đông nước ngoài, sở hữu 689.872 cổ phiếu chiếm 4,48% tổng số vốn điều lệ.

Theo công văn số 3720/UBCK-PTTT ngày 19/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

6. Các loại thuế có liên quan

a. Thuế áp dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hoạt động kinh doanh của Công ty phải chịu các mức thuế suất theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 19/06/2013, từ 01/01/2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế môi trường, thuế môn bài...

b. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của NHT

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Nếu cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Nếu người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất.

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO – CN TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 6 tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3840 6618 Fax: (08-28) 3840 6616

Website: <http://www.vaco.com.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

182
 TỶ
 IN
 KINH
 OÁ
 CHỈ

V. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Điều lệ công ty

Phụ lục III: Giới thiệu văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết

Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 (hợp nhất và riêng l), Báo cáo tài chính kiểm toán bán niên năm 2021 riêng lẻ và hợp nhất.



TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM HOA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐOÀN HƯƠNG SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TIÊN THỌ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐÀO NGỌC THU

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hoàng Minh